

HS: GIA BẢO

Mỹ thuật căn bản và nâng cao

PHÁC HỌA

NHÂN VẬT



HS: GIA BẢO

Mỹ thuật căn bản và nâng cao

PHÁC HỌA

NHÂN VẬT



NHÀ XUẤT BẢN MỸ THUẬT

Mỹ Thuật Căn Bản và Nâng Cao
PHÁC HỌA NHÂN VẬT

Chịu trách nhiệm xuất bản:
Họa Sĩ : CÔ THANH ĐAM

Biên tập : HOÀNG YẾN
Sửa bản in : TRI THỨC VIỆT – GIA BẢO
Vẽ bìa : HÀ QUỐC THỊNH

NHÀ XUẤT BẢN MỸ THUẬT
44b Hàm Long – Hoàn Kiếm – Hà Nội
ĐT: (04) 3.8225473 - (04) 3.9436126 FAX: (04).39436133

Liên kết xuất bản : Nhà Sách ĐỨC TÀI

In 1000 cuốn , khổ 19x27 cm tại xưởng in Ngọc Hoan . Giấy đăng ký KHXB
số QĐ.54/2010/CXB/18-02/MT cấp ngày 31/05/2010.
In xong và nộp lưu chiểu quý III năm 2010.



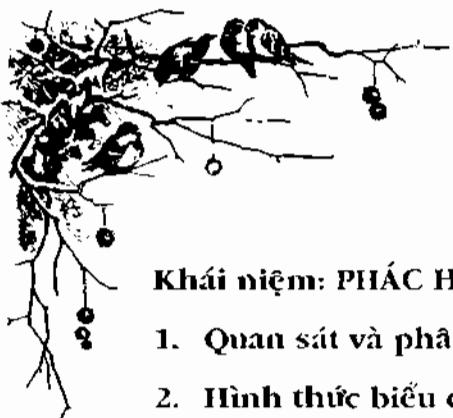
Lời nói đầu

Điều mà tôi luôn luôn suy nghĩ đó là việc định nghĩa phác họa là gì? Và ý nghĩa thật sự của nó? Là cái vẻ đẹp bên ngoài, là sự ca tụng việc mô tả sự vật mà ông trời ban tặng hay là sự múa may linh động của nét vẽ. Tôi luôn phải dấn đọ trong hai dòng suy nghĩ đó, chính sự tự giác kết hợp hoang của nó khiến tôi sầu muộn, và cái gì là tài viết cái gì là non kém thật khó mà định đoạt. Trong những thứ bốn dộn đó, tôi đã tìm kiếm, thăm dò, thử nghiệm cho đến khi chìm đắm trong diên cuồng. Và khi đã đạt đến sự thăng hoa, tôi đã tự chế giễu mình, sự cố gắng theo đuổi đã làm tôi quên mất vị trí của mình. Con người là thống trị cả thế giới, quên đi chân lý này là điều thật buồn cười và càng là điều đáng thương.

Quá thật, phác họa là một loại "tâm họa", chỉ có dùng tâm để vẽ, dùng tâm để biến biện thì mới có thể đạt được cảnh giới cao nhất. Lúc này tôi lại nghĩ đến các tác phẩm của các nhà danh họa, mỗi bức họa của họ đều dùng tâm để phác họa ra, cho nên hãy kiên nhẫn mà ngắm nhìn thì mới phát hiện ra cái thần trong từng bức họa. Tuy có một số tác phẩm chí là "những nét bút qua quát" nhưng lại là sự tinh luyện cao độ và cách khái quát vượt bậc tạo nên ý vị bùn súc rõ rệt.

Quyển dạy phác họa này của tôi bà nói là quyển giáo trình còn hơn là nói quyển phác họa chuyên tập, nó ghi lại việc tìm tòi theo đuổi của tôi. Từng nét bút là sự tổng kết suy nghĩ và kinh nghiệm dạy của tôi. Mỗi trang tác phẩm ở đây đều là dấu tích của việc tích kết suy nghĩ và thăm dò tìm kiếm ấy, từ điểm này còn có thể bí mật khám phá ra công trình nghiên cứu nghệ thuật của các bậc thầy về cách phác họa phương Tây và bông dâng nghệ thuật của dòng vẽ truyền thống Trung Quốc. Việc thăm dò tìm kiếm này hy vọng nhận được sự công nhận của mọi người.





Khái niệm: PHÁC HỌA NHÂN VẬT	7
1. Quan sát và phân tích	8
2. Hình thức biểu đạt	10
3. "Hội" và "Họa"	12
4. Cách vẽ thông thường để phác họa nhân vật	16
A. Vẽ hình đầu người	18
B. Hình nửa người cụ già đội mũ	21
C. Vẽ cụ già hút thuốc	24
D. Hình nghiêng nửa người	27
E. Hình cụ già mặc áo báo xuy	30
F. Hình thiếu nữ khỏa thân	31
G. Hình người đàn ông đang đứng	37
H. Hình người đàn ông ngồi	40
5. Hình thể và kết cấu	41
6. Không gian	46
7. Tính hoàn chỉnh	47
8. Tả hình và sự lột tả truyền thần	48
9. Tập luyện và các phương pháp	49
10. Các tác phẩm minh họa	50



Phác họa là nền tảng cơ bản của tất cả công tác tạo hình nghệ thuật, nó là tổ thành của tranh sơn dầu, điêu khắc, kiến trúc và là ngọn nguồn của các loại hình hội họa khác; học phác họa vẫn là bối đường và rèn luyện cho khả năng tạo hình cùng với tầm quan trọng về thủ pháp và lối vẽ. Tinh huống dưới đây thuộc về phạm trù huấn luyện cơ bản và trong phạm trù này đòi hỏi phải dốc hết sức mình, đặt ra kỹ năng cơ bản vững chắc để thành tựu sau này trong sự nghiệp hội họa gặt hái được lợi ích to lớn. Tục ngữ có câu: phác họa cũng giống như việc đào móng trước khi xây nhà, nếu chúng ta đào càng sâu thì căn nhà có thể xây càng cao, càng vững chắc ví dụ như vậy từ xưa đến nay đếm không xuể. Cho nên việc học tập ở phương diện này không đến nửa phần là giả dối, cần phải dốc toàn bộ sức lực mới có thể đạt được hiệu quả như mong muốn.



1. QUAN SÁT VÀ PHÂN TÍCH

Côn chỉ của phác họa là học nghệ thuật tạo hình. Phác họa là nền tảng khoa học cơ bản nhất và có thể nói là "hạt nhân cơ bản" trong lĩnh vực nghệ thuật tạo hình. Yêu cầu về dụng cụ vẽ rất đơn giản, mục đích miêu tả, không những chất phác, chuẩn xác mà còn khắc họa đối tượng một cách sâu sắc. Khi đứng trước đối tượng mà mình miêu tả cần có sẵn kỹ năng quan sát, cách nhận biết và cách tư duy khoa học, chỉ có như vậy mới có khả năng tạo ra quy luật thẩm mỹ thích hợp và lanh mạnh. Một vật xuất hiện trước mặt chúng ta cái mà đập vào mắt chúng ta đầu tiên đó là ý tưởng của nó. Khi tiếp cận với đối tượng đặc biệt này, chúng ta nên tôn trọng cách tạo hình đặc trưng mà "ý tưởng" bộc lộ một cách rõ ràng, sinh động. Ý tưởng mà chúng ta quan sát sự vật đầu tiên ở giai đoạn này chỉ là sự khởi đầu cho việc chúng ta nhận biết sự vật. Sau khi chúng ta đã quan sát ý tưởng sự vật ở tất cả các phương diện thì những tác động bên ngoài sẽ làm nhiệm vụ chỉ đường, đi sâu vào bên trong sự vật để nghiên cứu thực chất của nó và nắm bắt được tinh quy luật của sự vật. Nếu phác họa hình đầu người, trước tiên phải tiến hành trao đổi, khai thông tình cảm với đối tượng. Như vậy, trong quá trình phác họa, chúng ta sẽ dần dần hiểu rõ những hoạt động nội tâm, và nắm bắt được sự biểu hiện cá tính trên khuôn mặt. Đây là hình ảnh đầu tiên thông qua việc trao đổi ngôn ngữ và chủ động quan sát mà có. Tiếp theo là sự tổng kết đặc trưng cơ bản và suy xét ngôn ngữ biểu hiện của nâm giác quan. Nếu đối tượng là con người thì cần phải thấu rõ chiều hướng, tỷ lệ của đối tượng và các yếu tố bên ngoài như màu sắc, bông vải, sự thiết lập sắc độ sáng tối v.v... đi sâu nghiên cứu, phân tích và lý giải các quy luật bên trong cơ thể con người cũng chính là các quy luật sinh trưởng của xương cốt, cơ thịt và các quy luật vận động khác. Quan hệ khắng khít giữa bộ phận này với bộ phận khác, giữa bên trong bên ngoài cũng với những tổng thể tạo hình đặc trưng trong người. Đây là giai đoạn phân tích, nghiên cứu, lý giải quy luật bên trong đối tượng, giai đoạn này vô cùng quan trọng để người ta nhận biết sự vật, thực hiện được điều này có thể coi là một bước nhảy vọt đáng kể.



Khi chúng ta đối diện với bất kỳ hiện vật nào ngoài việc chăm chú quan sát ra thì còn phải nghiên ngắm thật kỹ thế giới nội tâm và bản chất nội tại của đối tượng. Có như vậy việc huấn luyện phác họa cơ bản mới thật sự bắt đầu có ý nghĩa. Đối tượng là con người có thể nhìn thấy được, nắm bắt được nó không phải là điều quá khó khăn, quy luật bản chất của đối tượng thường ở bên trong, thế nên không thể lấy trực quan đơn giản để nhận biết và phác họa nó. Đặc biệt là đối với những người mới bắt đầu học mà nói, để giải quyết đến nơi đến chốn công việc của giai đoạn này cần phải cố gắng hết sức. Lý giải được quy luật này mới có thể tự do hơn, sâu sắc hơn để biểu hiện đối tượng, từ đó đặt ra một nền tảng phác họa cơ bản mang tính tổng hợp.

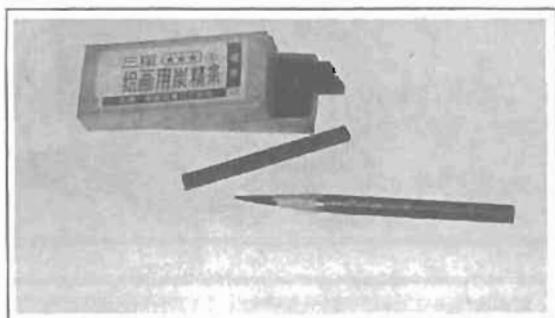
Sau nhận tố nội tại, việc quan sát, phân tích, lý giải cùng chính là điều tra nghiên cứu đầy đủ đối với tất cả vật thể miêu tả sau này, nhiệm vụ kế tiếp là: làm thế nào thông qua cách miêu tả mộc mạc chất phác để nhận thức và cảm nhận được đối tượng để chúng ta phác họa một cách chuẩn xác, tổng hợp và khái quát. Chúng ta đã tốn rất nhiều công sức để quan sát, lý giải đối tượng với mục đích làm cho đối tượng càng thêm sâu sắc. Hoàn thành nhiệm vụ quan trọng trong việc huấn luyện vẽ vật thật, chúng ta rút ra được cách quan sát khoa học và cách biểu đạt sâu sắc, đồng thời học được khả năng tạo hình lanh mạnh.

Trong quá trình luyện cơ bản để phác họa mà chúng ta đã nói trên thì quy luật phổ biến khi quan sát, tư duy, nhận biết và biểu đạt đối với người bắt đầu học là một quy luật cực kì quan trọng.



2. HÌNH THÚC BIỂU ĐẠT

Phác họa có ý nghĩa “miêu tả một mạc chất phác”. Dụng cụ đơn thuần dùng để phác họa là bút than cùi, bút than tinh luyện, bút lông, bút chì, bút máy, bút lòi. Và tất cả hình được vẽ trên trang giấy chỉ là một mầu duy nhất. Trong các dụng cụ phác họa thì bút than tinh luyện, bút chì than được sử dụng tương đối nhiều, đặc điểm của bút than tinh luyện là: nét vẽ to mạnh mẽ và cứng cỏi trong khái quát. Nắm bắt nhanh chóng đặc trưng của đối tượng thì có thể tạo ra sự minh màng bồng bế khi chúng ta lấy ngôn từ để chia màu. Thời than tinh luyện còn có tác dụng tạo ra nét vẽ to nhỏ như vậy sẽ dễ dàng biểu đạt những đặc tính khác nhau trên da thịt. Bút chì than vừa có chức năng tạo ra nét vẽ nhỏ gọn của bút chì vừa có chức năng tạo ra nét vẽ to mạnh mẽ của thời than tinh luyện, nhưng không mất đi ý vị hàm súc, min màng tinh tế và không làm mất đi nét cứng cỏi.



Hình 1

Phác họa là nền tảng cơ bản của tất cả các loại nghệ thuật tạo hình. Song nó cũng là hình thức của sáng tác nghệ thuật, vì bản thân nó cũng có tính độc lập tương đối. Ba hình thức biểu hiện khác nhau của phác họa là: phác họa nghiên cứu, phác họa biểu đạt và phác thảo; thủ pháp khác nhau thì tác dụng cũng khác nhau. Phác họa nghiên cứu là cách gọi chung của “bài tập sáng tác”. Trong thời gian tương đối dài nhiệm vụ của nó là phải nghiên cứu cẩn kẽ, thâm nhập lý giải tường tận về đối tượng. Và thông qua thực tế, phác họa nghiên cứu gặt hái được chính xác và sâu sắc khả năng miêu tả hình tượng. Trên mặt tranh phác họa nên tiến hành phân tích nghiên cứu đối tượng, đồng thời nghiên cứu ngôn ngữ biểu đạt mang tính thăm dò tìm kiếm. Mục đích của bài tập sáng tác này không nằm ngoài việc miêu tả toàn bộ đối tượng mà thông qua sự chịu khó nghiên cứu để có được những hiểu biết đúng đắn và khả năng biểu đạt chân thật. Và cũng trong thời gian tương đối dài như vậy nhiệm vụ của phác họa biểu đạt cần phải hết sức mạnh mẽ để lý giải đầy đủ và nắm vững nền tảng cơ bản về đối tượng. Lấy

sự khái quát, sinh động của đối tượng để thể hiện. Đã tả hình phải truyền thần, vừa tả chân phải vừa tả ý, đã phác họa khách quan đối tượng thì phải bày tỏ được cảm nhận của mình về đối tượng. Đã có sự chân thật và điển hình khách quan về đối tượng thì phải biểu đạt cá tính và phong cách của bản thân người sáng tác. Trong cách phác họa như vậy có thể hiểu cách vận dụng thủ pháp nghệ thuật như: phô bày, so sánh, cường điệu hay lược giảm v.v... Biểu hiện của đối tượng cũng như cảm nhận của bản thân người sáng tác, có thể nói vừa mang chủ nghĩa hiện thực vừa mang chủ nghĩa lãng mạn. Cho dù phác họa ở bất kỳ mức độ nào đi chăng nữa thì phác họa như vậy cũng đã có ý nghĩa nghệ thuật độc lập. Còn cũng thời gian ngắn ngủi như vậy sự lướt qua tức thời không cho phép chúng ta nghiên cứu, quan sát tỉ mỉ đối tượng. Nhưng với ngồi bút nhanh nhạy, điêu luyện nhiệm vụ của kỹ thao là phải nắm bắt và ghi lại những đặc trưng quan trọng, hay ấn tượng của người sáng tác về đối tượng đó. Bằng tất cả các phương pháp thì hai nhiệm vụ phác họa nói trên hoàn toàn không có cách nào tiến hành được. Trên nguyên lý kỹ họa thuộc phạm trù phác họa, là một loại miêu tả vô cùng mộc mạc chất phác. Quan hệ giữa kỹ họa và phác họa luôn bổ sung cho nhau, trợ giúp lẫn nhau, nhưng tác dụng của kỹ họa và phác họa thì không thể hoán đổi cho nhau được.

Phác họa là môn học cơ bản, nhiều vấn đề cần phải giải quyết trong phác họa như: giải phẫu học, chiếu diện học. Đây là một loại kiến thức khoa học mà sau khi trải qua thời gian huấn luyện nhất định thì chúng ta càng hiểu biết tường tận, điều quan trọng hơn là nó còn liên quan đến kiến thức tâm lý học. Tiến hành phân tích, nghiên cứu, cái lọc và tổng kết tất cả đối tượng phác họa; nhận thức và nắm vững hơn nữa quy luật đặc thù của đối tượng; phân biệt ra đâu là bản chất và phi bản chất, đâu là điều tất nhiên và ngẫu nhiên của đối tượng. Và chính lúc này lại cần đến sự thông hiểu giữa chủ thể với đối tượng làm mẫu, chỉ có như vậy mới có thể cảm nhận thật sâu sắc. Nắm bắt được điều này, chúng ta sẽ dễ dàng thể hiện bản chất của ý tưởng. Thông qua việc nhấn mạnh nó, tập trung nó, tổng kết nó nhằm mục đích đạt đến cảnh giới lột tả tinh tế nhất. Cách làm như vậy chúng ta thường gọi là năng lực tổng kết cao độ và hơn thế nữa nó có thể làm cho cuộc sống ngày càng cao hơn.



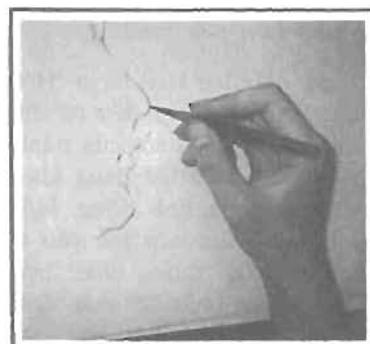
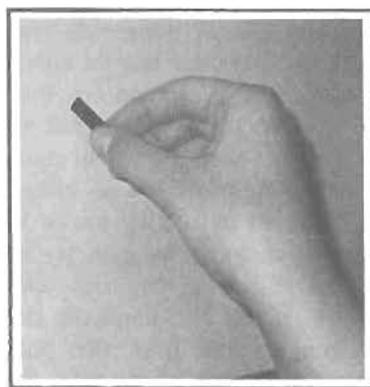
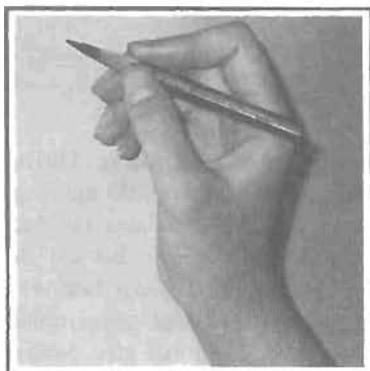
3. "HỘI" VÀ "HỌA"

Hội là việc lấy "màu sắc" tô vẽ cho vật tượng thì gọi là "Hội", Trung Quốc cổ đại gọi đây là những nét vẽ khéo léo. Trong phác họa là sự biểu đạt có thứ tự đèn trắng, đậm nhạt, cách điều chỉnh sắc độ sáng tối. Cách điều chỉnh màu sắc phụ thuộc vào sự tồn tại của tương vật, và nó bị chi phối bởi sự phản chiếu ánh sáng mà mắt ta thu nhận được. Để tạo ra hiệu quả nghệ thuật này, chúng ta luôn phải vận dụng cách biểu đạt từng mảng bởi vì cách biểu hiện này vừa tóm tắt sâu sắc và có thể nắm bắt toàn bộ từng chi tiết nhỏ của đối tượng. Đặc điểm lớn nhất của nó là tạo ra cảm giác sâu lắng, hư thật mãnh liệt. Tuy nhiên, có khi để làm nổi bật lên những vị trí then chốt mà đã làm mất đi nhiều vị trí thứ yếu khác khiến cho nhiều kết cấu trở nên mơ hồ. Người mới bắt đầu học sẽ không phân biệt được hiệu quả trắng đen trong sắc độ sáng tối. Đây là hiện tượng lòn đùi lòn đuôi, việc điều chỉnh sắc thái sáng tối, thứ tự trắng đen, đậm nhạt trong phác họa vừa có tác dụng phụ thuộc nhưng lại vừa có tác dụng trợ giúp. Vì thế trong quá trình này, trước hết nên giải quyết các vấn đề về kết cấu, sau đó tùy thuộc vào mỗi loại mà có cách phối màu cho thích hợp.

"Họa" là việc lấy nét vẽ để tạo ra hình dáng của tượng vật thì gọi là "Họa", Trung Quốc cổ đại gọi là dòng vẽ. Thông thường là cách điểm, vẽ, viền, tạc, tô, tẩy. Tạo nét vẽ và vẽ chấm là hai hình thức chủ yếu trong phác họa. Tranh Trung Quốc còn gọi là "cốt lực", "cốt tượng" hay "cốt pháp dụng bút". Dùng nét vẽ để tạo hình tuyệt nhiên không phải là việc đơn giản. Một nhà danh họa đã từng nói: "Các bạn hãy ghi nhớ câu này: không có nét vẽ, chỉ có thể tích mà thôi. Khi các bạn vẽ phác thảo không nên chỉ nhìn vào hình dáng mà nên chú ý đến sự lên xuống của hình thể, sự lên xuống sẽ chi phối hình dáng". Có nghĩa là: nét vẽ sẽ khái quát toàn bộ mặt tranh và phản ánh được kết cấu. Sử dụng nét vẽ để tạo hình thì khi người vẽ đặt bút xuống cần phải phân tích, phán đoán lại kết cấu hình thể của đối tượng để biểu đạt một cách tha-

thiết nhận thức và cảm nhận của bản thân mình. Và cũng cần chú ý đến khả năng "lắp ý", phải đạt được yêu cầu "ý tại bút tiên", "ý tại bút tùy".

Tất cả nét vẽ đưa ra ở đây không phải là nét vẽ tạo hình bình thường, nó đã vượt qua sự nhận biết và yêu cầu của nhà danh họa đó về nét vẽ. Nó còn bao hàm nội dung sâu xa trong nghệ thuật truyền thống của Trung Quốc. Ngoài khả năng biểu hiện chính xác kết cấu hình thể của đối tượng ra, bản thân nét vẽ còn căn cứ vào tính chất kết cấu để trực tiếp biểu hiện độ rắn chắc của xương cốt và sự mềm mại của da thịt. Đây là tinh hoa văn hóa truyền thống của Trung Quốc và cũng là sự kết tinh của hai nền văn hóa phương Đông và phương Tây. Chúng ta lấy bút thi than làm ví dụ cụ thể; trước hết người vẽ phải lý giải được cách di chuyển của ngòi bút trên trang giấy. Không chỉ đơn thuần là vẽ và tô, mà là lực được tạo ra trong quá trình cọ xát của ngòi bút trên trang giấy, là cách vận dụng khả năng biểu hiện của cây cọ trên trang vẽ Trung Quốc. Việc phản ứng nhanh nhẹ sau khi chủ thể đã quan sát đối tượng thì nét vẽ do tâm hướng dẫn sẽ nắm bắt hình thể và tâm thái đối tượng. Loại phác họa cảnh vật thật này luôn tách rời giữa tái hiện và biểu hiện. Nói cách khác là trên nền tảng tả thực sau khi đã nhận thức sâu sắc về nó, lấy ngôn ngữ biểu hiện của chủ thể để tiến hành khai quát cao độ. Sự xuất hiện của nét vẽ hàm chứa tâm thái, quan niệm của chủ thể và khí chất, tinh thần của đối tượng để cùng nhau hoàn thành một tác phẩm. Kế tiếp là quá trình nắm bắt và sử dụng nét vẽ như thế nào, đây mới là vấn đề mấu chốt. Cách chấp bút khác nhau, cách vận bút khác nhau đều sẽ làm xuất hiện hiệu quả nghệ thuật khác nhau. Thứ nhất, nét vẽ trong chấp bút cũng như viết chữ, nét vẽ mượt mà nhưng có lực có tính tuân. Thứ hai, nét vẽ trong cách chấp bút nghiêng nhiều biến hóa. Như chấp bút tới thì biến hóa sơ sài; chấp bút kéo dài thì mực mượt ít biến đổi; chấp bút ngang lướt thì tùy hướng mà biến đổi linh hoạt

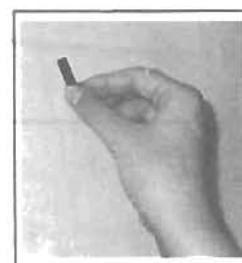
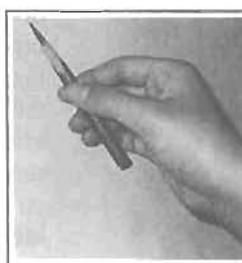


Hình 1

Đối đây là những cách chấp bút và vận bút thường dùng:

1. Vận bút hở vừa: Sử dụng bút chì than thì chấp bút như viết chữ, còn thỏi than tinh luyện thì lấy bất kỳ góc nào đó làm điểm chính rồi vận bút thẳng góc (cách này sử dụng tương đối nhiều). Trong quá trình vẽ cần áp dụng đặc điểm này sẽ thể hiện được kết cấu đặc thù như: đường viền của xương có thể sử dụng nét vẽ dày đặc, đường viền cho da thì sử dụng nét vẽ nhẹ nhạt (hình 1).

2. Cách vận bút nghiêng: Thì cách chấp bút của bút chì than và thỏi than tinh luyện cơ bản giống nhau, cầm bút nghiêng như vậy làm cho nét vẽ biến hóa linh hoạt, người vẽ có thể tự do biểu hiện theo suy nghĩ của mình khi đó sẽ tạo ra những nét vẽ mà mình chưa thể nghĩ ra được. Hướng bút thuận thì nét vẽ cứng nhưng có lực, nét vẽ hoàn toàn có ý thức. Hướng bút nghịch, nét vẽ biến hóa linh hoạt nhưng tạo ra nhiều nét vẽ không có ý thức chính; cách chấp bút và cách vận bút này tạo ra sự biến hóa về nét vẽ. Chính vì vậy làm cho ngôn ngữ biểu hiện trên mặt tranh càng trở nên phong phú nhiều màu sắc (hình 2).

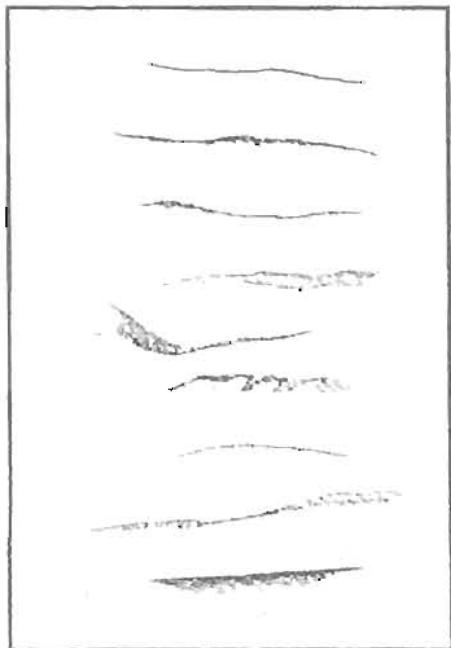


Hình 2

3. Nét vẽ mang nhiều ngôn ngữ: Điều trình bày ở đây chỉ là một phần nhỏ, trong đó có nét vẽ hở vừa, có nét vẽ nghiêng và nét vẽ kết hợp nét vừa hở vừa nghiêng, có sử dụng cả nét vẽ thuận hở kéo dài và nét vẽ ngược hở đẩy tới. Hy vọng những kiểu vẽ này có thể đưa ra càng nhiều ngôn ngữ biểu hiện (hình 3).

4. Sự khác nhau về nét vẽ giữa 2 cách vận bút này: Loại thứ nhất là nét vẽ từ trên kéo dài xuống dưới, cách vẽ này tương đối thuận tay nhưng ít biến đổi. Loại thứ hai là nét vẽ từ dưới kéo dài lên trên, loại này vì hành bút ngược nên không thuận tay nhưng có thể làm tạo ra hiệu quả nét vẽ rất đặc biệt (hình 4).

5. Cách tô mặt khối: thông thường có 3 cách: **Cách 1** (nghiêng hở tó đậm) cách này cần sử dụng lực đều đặn, nét vẽ cơ bản không có biến đổi. Dùng lực để bôi lên có lúc khít lại có lúc nhẹ nhàng nên có thể thể hiện được sắc thái đậm nhạt trên cả diện tích lớn. **Cách 2** (cách phủ khối) là cách tự sắp xếp nét vẽ, sự biến đổi đậm nhạt có thể thể hiện tùy lúc tùy nơi. Đây là cách vẽ rất lý tưởng để chỉnh lý chi tiết các bộ phận. **Cách 3** bất luận là thỏi than tinh luyện hay bút chì than, chỉ cần sử dụng cách chấp bút nghiêng hở lượt thi mỗi nét vẽ đều có thể biến đổi. Cần chú ý sử dụng một bên lực có ý thức thi sẽ tạo ra nét vẽ rộng và có biến đổi dần dần, cứ tiếp tục như vậy thi nét vẽ đó sẽ trở thành mặt khối và lộ ra hiệu quả thật thú vị về phản ánh thịt. Nếu kết hợp cả 3 cách này với nhau thì sự biến đổi của nó sẽ vô cùng linh hoạt (hình 5).



Hình 3

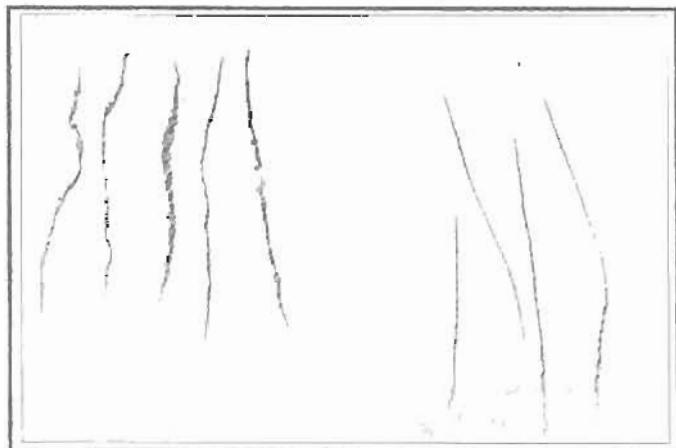


Hình 7

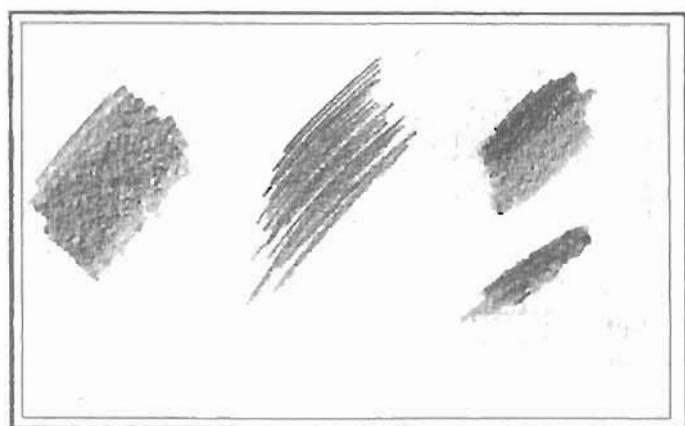
6. Độ nghiêng của bút trên mặt giấy: Thông thường sử dụng nét bút thuận hở thẳng, độ nghiêng phải vượt qua 45° như vậy sẽ dễ dàng tạo lực. Nếu nét vẽ nghiêng hở hay ngược hở thì độ nghiêng so với lồng bàn tay phải thấp hơn 45° . Có khi vì muốn tạo ra hiệu quả như mong muốn nên nét bút hัก như song song với mặt giấy. Những con số được nêu ra ở đây không phải giáo điều mà là để chúng ta tham khảo (hình 6).

7. Cách sử dụng ngón tay: Khi sử dụng thỏi than tinh luyện hoặc bút chì than để phác họa thì không thể không sử dụng sự trợ giúp của ngón tay. Việc sử dụng ngón tay để chùi màu khiến cho nét vẽ đơn sơ trở nên tinh tế hơn. Nhưng nếu chỉ dùng tay để tô vẽ một cách cứng nhắc thì sẽ không bao giờ tạo ra được hiệu quả như mong muốn. Vì thế hãy sử dụng sự uyển chuyển của ngón tay và khéo léo khi dùng lực để tạo ra hiệu quả đậm nhạt trên trang giấy. Để có một bức tranh cân đối có trước có sau, có trên có dưới, trước tiên phải kiểm tra lại ngón tay. Chỉ cần chúng ta thêm lực hay kéo dài nét vẽ thì cũng sẽ làm xuất hiện thêm vài nét phong phú trên mặt tranh.

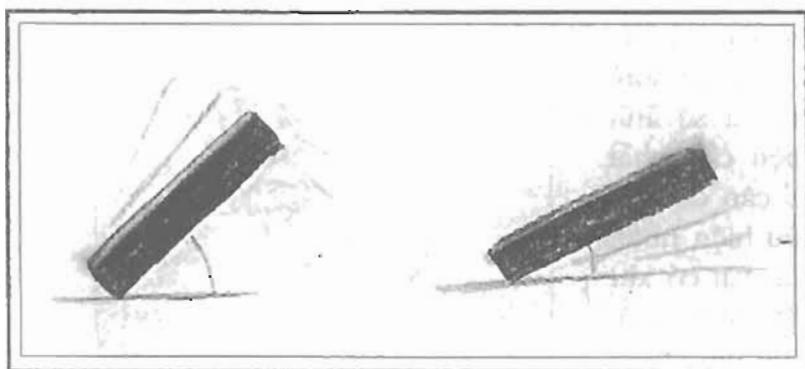
Nói tóm lại, chúng tôi có thể thấy hai khái niệm "Hội" và "Họa" tồn tại không giống nhau, mỗi loại đều có đặc thù riêng nhưng cả hai đều có những thiếu sót của mình. Người vẽ sử dụng nét vẽ dày dặn cùi chỏ thật đáng khen nhưng thiếu linh khí. Người tô sử dụng linh động, biến hóa nhưng yếu ớt mông manh. Nên hòa hợp hai yếu tố này như thế nào để trở thành một thể thống nhất? Đây chính là vấn đề mà mỗi người vẽ cần phải đổi mới. Quả thật hai yếu tố đó cũng giống như quan hệ mật thiết giữa xương và thịt, nó vừa bổ sung vừa tạo thành nhau. Chúng ta nên chọn lựa những tinh hoa và cách vận dụng hay khéo léo. Có người nói: "Nếu như dùng trí óc để điều khiển đôi tay thì cho dù mặt tranh có bao nhiêu khuyết điểm đi chăng nữa thì kết quả của nó vẫn tốt". Chỉ cần dùng tâm để vẽ, để tìm tới nghiên cứu nhất định sẽ đạt được ý nghĩa tinh túy trong hội họa.



Hình 4



Hình 5



Hình 6

4. CÁCH VẼ THÔNG THƯỜNG ĐỂ PHÁT HỌA NHÂN VẬT



* **Bước 1:** Sử dụng nét vẽ thẳng để khái quát đặc điểm bên ngoài của đối tượng. Ví dụ lấy vài chữ tiêu biểu trong tiếng Hán như: *mục, điền, thân, do, giáp v.v...* để khái quát đặc trưng bên ngoài của hình đầu người. Như vậy chúng ta nhanh chóng chép lại ấn tượng đầu tiên về đối tượng, đồng thời bước đầu xác định vị thế của 5 giác quan và khái quát sự biểu lộ tình cảm trên nét mặt.

* **Bước 2:** Nắm bắt đặc trưng của từng bộ phận. Sử dụng nét vẽ đơn giản để thể hiện ra những đặc điểm này vì bất kì hiệu quả nào được thể hiện ra đều có ý nghĩa thổi phồng. Ví dụ như phần mũi của nhân vật tương đối nhỏ cao nhưng cả phần đầu của chính thể lại rất lớn. Nếu chúng ta vẽ chính xác thì sẽ ảnh hưởng đến nhân vật, thế nên cần phải phóng to phần mũi sao cho cân đối với cả chính thể. Còn muốn biểu hiện nhân tố tình cảm nào đó của nhân vật có khi lại cố tình sửa lại phần mắt, phần mũi hay phần miệng nhưng không thể chỉnh sửa quá mức.



* **Bước 3:** Tạo ra hiệu quả sáng tối cả phần đầu, liên tục chỉnh sửa những kết cấu không chính xác. Trong quá trình chỉnh sửa, ngoài việc làm sao cho đẹp, cho nổi bật đặc trưng bên ngoài ra còn phải hiểu rõ kết cấu ở bên trong của con người. Đồng thời, khi vẽ phần khuôn mặt nên suy xét khung xương và phần da thịt của đối tượng.



* **Bước 4:** Sự hài hòa giữa chính thể và các bộ phận. Trong cả chính thể ngoài việc nắm bắt tốt kết cấu tỷ lệ ra điều quan trọng hơn là việc thể hiện thế giới nội tâm của đối tượng. Cách thể hiện này luôn thể hiện trong cách tô vẽ các bộ phận, cho nên ngôn ngữ mà các bộ phận thể hiện dựa vào cá tính, tuổi tác, khí chất, màu da của đối tượng để quyết định. Ngôn ngữ thể hiện có thể là dòng vẽ cũng có thể là mặt khối, càng có thể là sự kết hợp giữa dòng vẽ và mặt khối. Người vẽ cần căn cứ vào điều kiện đặc thù của đối tượng mà thiết kế ra ngôn ngữ thể hiện.

A. VẼ HÌNH ĐẦU NGƯỜI:





* **Bước 1:** Quan sát kỹ động thái của đối tượng. Suy nghĩ xem nơi nào của nhân vật thu hút người xem nhất, nó có tác dụng gì trong cả chỉnh thể, đây là nơi quan trọng cần được khắc họa, tiếp theo sử dụng nét bút dài nhưng nhẹ để phác họa đặc trưng tạo hình của đối tượng. Khi đặt bút vẽ những nét này, nhất định phải chắc chắn, mỗi nét vẽ phải được tính toán trước để các vị thế phác họa ra thật chính xác. Nét vẽ này trông rất tùy ý nhưng thực chất đây là những nét vẽ có sự tính toán.

* **Bước 2:** Chỉnh sửa lại những vấn đề tồn tại trong kết cấu tạo hình. Bước đầu miêu tả phần bóng của nhân vật như xương gò má, chỗ lõm xuống ở phần lông mày, hàm dưới và phần giữa lưng của nhân vật v.v... Trong giai đoạn này, những phần màu đen chỉ cần tô thêm một ít bóng lờ mờ thì mặt tranh sẽ xuất hiện một số nét mang tính nhịp nhàng.





* **Bước 3:** Khắc họa sự biểu hiện tình cảm của nhân vật. Muốn thể hiện được tình cảm của nhân vật, yêu cầu người vẽ phải thông hiểu đối tượng, rồi sau đó mới thể hiện thế giới nội tâm mà nó lại được phản ánh trên khuôn mặt. Việc miêu tả đôi mắt và phần miệng là mấu chốt của phân đoạn này, cần cố gắng hết sức thể hiện nét đặc trưng của các bộ phận đó. Đây là điểm quan trọng nhất khi phác họa hình nửa người, còn các bộ phận khác như phần tay, áo quần, chiếc mũ v.v... đều là những công cụ để phục vụ nó. Cách thể hiện như thế nào thì có sự biểu hiện tình cảm tương ứng? Ví như sự biểu hiện tâm trạng buồn rầu nên sử dụng nét vẽ dày đậm và mặt khổi, tâm trạng vui vẻ thì nên sử dụng nét vẽ nhẹ nhàng.

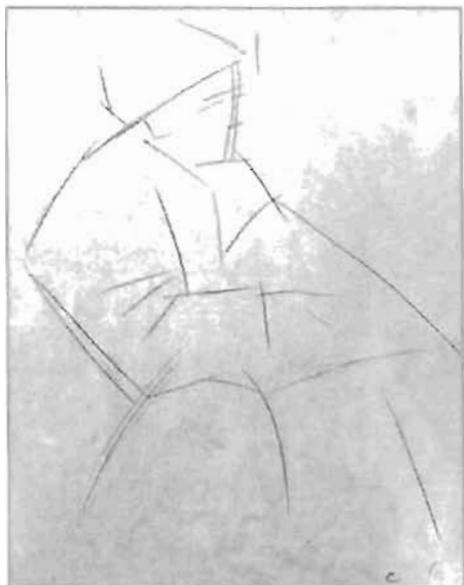
* **Bước 4:** Miêu tả trọng điểm của các bộ phận và cách xử lý nét hư thật. Cần thận khắc họa khuôn mặt và những chi tiết nhỏ ở phần cánh tay. Nếu thần sắc của cặp mắt căn cứ vào sự khác nhau về cá tính, tuổi tác, tình cảm thì nên dùng độ sáng và thần sắc khác nhau của phần mắt để thể hiện nó. Dựa vào tình hình cụ thể của đối tượng mà tiến hành xử lý, ví dụ phác họa khuôn mặt của cụ già thì phải phác họa chân thật. Tiến hành miêu tả tì mỉ và xử lý nghệ thuật sao cho thật trùng khớp với bố cục đặc trưng của đối tượng như các nếp nhăn, mắt kính, râu mép v.v... Những phần không cần thiết có thể xóa đi hoặc không vẽ.



B. HÌNH NỬA NGƯỜI CỤ GIÀ ĐỘI MŨ.



Hai bá vai của cụ già trong bức tranh sau khi đã xử lý hư hóa làm cho cả bức tranh có sự biến đổi hư thật, nét đẹp được thể hiện ở phần đầu và phần tay. Xử lý nét vẽ ở phần áo và mũ phải thể hiện được nội tâm trầm mặc của nhân vật.



* **Bước 1:** Dùng nét vẽ thẳng dài để khái quát hình dáng của cụ già, nắm bắt cho tốt kết cấu tỷ lệ, tư thế ngồi và cách ăn mặc của nhân vật bao gồm cả hình dạng đại khái của dụng cụ. Cố gắng thể hiện ấn tượng ban đầu mà người vẽ sau khi đã quan sát đối tượng, nói cách khác là đặc trưng của đối tượng (khuôn mặt và cả thân thể), thói quen tư thế ngồi, chất liệu của quần áo v.v...

* **Bước 2:** Chỉnh sửa thêm quan hệ tỷ lệ, miêu tả chi tiết ở các bộ phận. Như vị trí cao thấp, to nhỏ và sự biểu hiện sơ sài của 5 giác quan trên khuôn mặt, động tác đại khái của phần tay, các nếp nhăn của quần áo, hình dạng của công cụ sẽ được thể hiện rõ ở hình dạng đại khái cũng như đặc trưng cá tính của cả chỉnh thể nhân vật.

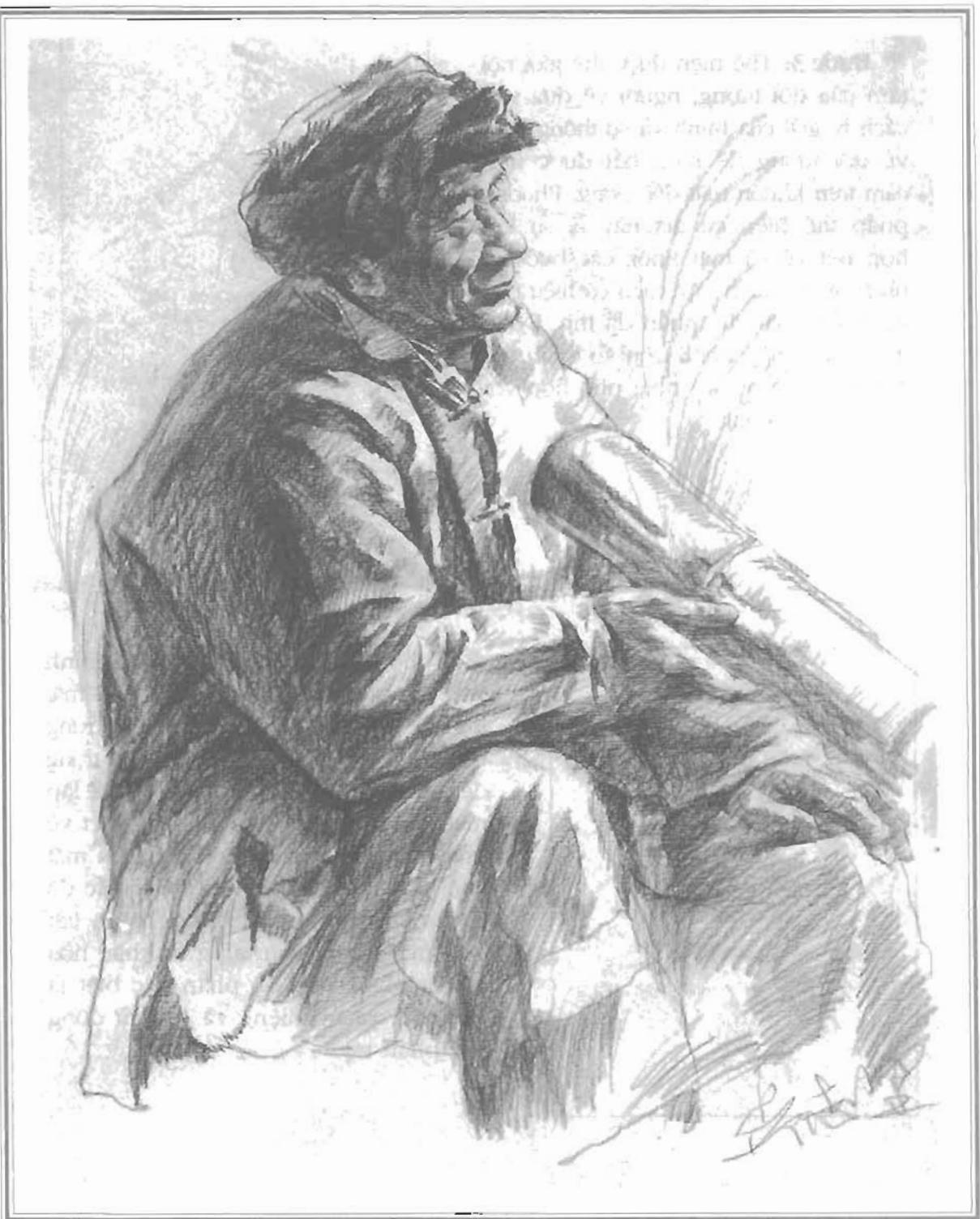


* **Bước 3:** Thể hiện được thế giới nội tâm của đối tượng, người vẽ dựa vào cách lý giải của mình và sự thông hiểu về đối tượng để nắm bắt được tình cảm trên khuôn mặt đối tượng. Phương pháp thể hiện cụ già này là sự kết hợp nét vẽ và mặt khói, các bước đi như vậy thể hiện một cách có hiệu quả nét mềm mại của phần da thịt. Đồng thời tạo ra nếp nhăn trên áo quần thể hiện yêu cầu nét vẽ phải phù hợp với cá tính đối tượng.



* **Bước 4:** Nghệ thuật xử lý cả chỉnh thể, cần phải nhấn mạnh nét vẽ và mặt khói để làm nổi lên các vị thế đặc trưng của đối tượng. Nét vẽ cần phải chú trọng đến kết cấu thể hiện và cách thiết lập màu sáng thực cho nên yêu cầu nét vẽ phải thật chính xác và có lực. Còn mặt khói thì chú trọng đến hiệu quả sắc độ tối hử làm tạo ra sự so sánh mãnh liệt trên mặt tranh. Sau cùng là khắc họa lại cẩn thận từng bộ phận đặc biệt là cặp mắt, phần miệng và các cử động của phần tay.

C. VẼ CỤ GIÀ HÚT THUỐC



* **Bước 1:** Dùng nét vẽ dài thẳng để phác họa hình dáng đại khái của nhân vật, đồng thời nắm bắt cơ bản tỷ lệ của nhân vật. Trước khi phác họa, cần quan sát kỹ đối tượng và nghiên cứu đối tượng, có như vậy trong một thời gian ngắn mới có thể nắm bắt được đặc trưng đối tượng.



* **Bước 2:** Nắm bắt điểm đặc trưng của đối tượng, như trên khuôn mặt nghiêng nét vẽ nào quan trọng? Trên khuôn mặt thì nét vẽ ở phần mũi, phần miệng, thần sắc của mắt từng nét vẽ đều là những nét quan trọng. Chú ý điều chỉnh trọng tâm của phần đầu và tư thế ngồi.

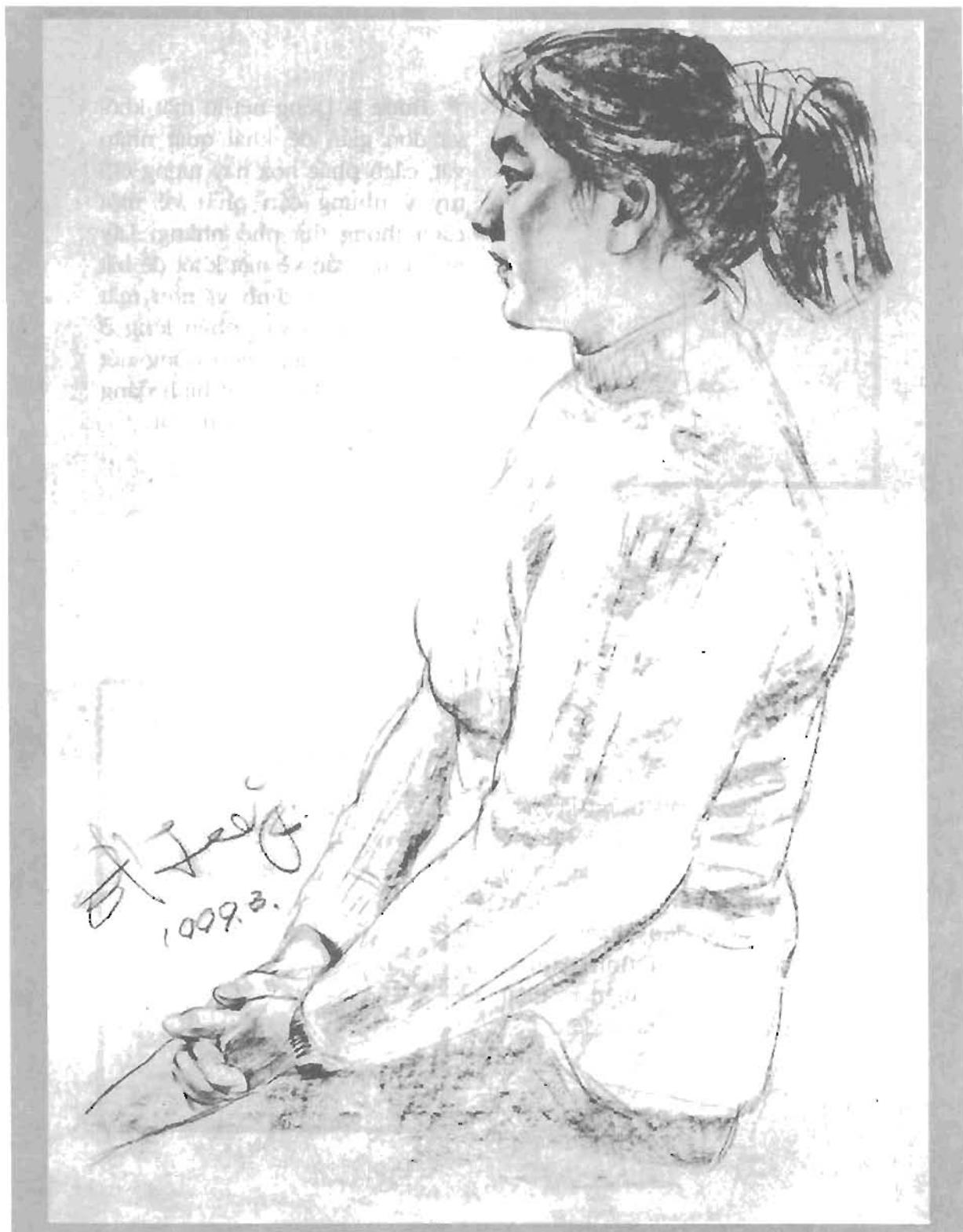


* **Bước 3:** Khắc họa từng bộ phận, vẽ chính xác vị thế của 5 giác quan để có thể cơ bản truyền đạt ý nghĩa tình cảm. Đồng thời thể hiện tính kín đáo của nhân vật, tiếp theo vẽ vài đường giáp giới giữa màu sáng và màu tối. Yêu cầu những nếp gấp trên áo quần phải tương đối chuẩn xác và đồng thời thể hiện được chất liệu vải và kiểu áo quần.

* **Bước 4:** Cách xử lý hư thật cho cả chính thể. Như nét vẽ tạo nên khuôn mặt cần phải chú ý đến cách di chuyển nhịp nhàng, khi đến phần xương thì cứng và có lực. Khi đến chỗ mềm mại của da thịt thì nét vẽ phải nhẹ nhàng uyển chuyển. Phải thống nhất phương pháp vẽ trong cách thể hiện phần tay và phần mặt. Phần tay tuy nhỏ nhưng nó cũng thể hiện tình cảm hiện có của nhân vật, nên mọi bộ phận đều không thể vẽ qua loa đại khái, bằng không sẽ tạo ra sự đáng tiếc cho cả bức tranh. Cách thể hiện của áo quần tùy thuộc vào cách thể hiện tình cảm của nhân vật để mà quyết định vì vậy tất cả ngôn ngữ thể hiện đều nhằm mục đích phục vụ cho tình cảm nhân vật.



D. HÌNH NGHÌENG NỬA NGƯỜI





* **Bước 1:** Dùng nét tô mặt khối và đơn giản để khái quát nhân vật, cách phác họa này tương đối tùy ý nhưng cần phải vẽ một cách thông thả nhẹ nhàng. Lấy những nơi cần vẽ mặt khối để bắt đầu phác họa định vị như mắt kính của nhân vật, phần lông ở cổ áo v.v... Tiếp theo dùng nét vẽ dài thẳng khái quát hình dáng và tư thế ngồi của nhân vật.

* **Bước 2:** Chỉnh sửa tỷ lệ của cả chỉnh thể, điều quan trọng là nắm bắt được góc nghiêng của đối tượng đặc biệt là vị thế của 5 giác quan trên khuôn mặt. Khi chỉnh lý phân thân, cần chú ý đến sự ăn khớp trong cách thể hiện tình cảm ở khuôn mặt, bước đầu hiện ra hiệu quả so sánh sắc độ trắng đen.



* **Bước 3:** Biến đổi tinh tế kết cấu của từng bộ phận và làm nổi lên sự biểu hiện tình cảm của nhân vật. Lúc này cần chú trọng đến các bộ phận đặc trưng đi kèm như nét đặc biệt ở phần miệng, tạo ra cảm giác như đôi môi đang cử động và trông rất có duyên. Ngoài ra còn phải tạo ra màu vàng của gọng kính, nó tạo nên nét trầm mặc cho nhân vật.



* **Bước 4:** Chỉnh lý nét hư thật của chỉnh thể. Trước tiên p@32

hác họa ra những điểm quan trọng cần làm nổi bật lên, như mảng màu đen ở cổ áo cần vẽ đậm thêm một chút như vậy mới đạt được hiệu quả trắng đen trên cả mặt tranh. Tiếp theo cần vẽ tỉ mỉ cẩn thận mắt kính và chất liệu của gọng kính. Cuối cùng là so sánh với cái ấn tượng mà lần đầu tiên đối tượng cho người vẽ. So sánh và sửa lại một số nét quan trọng đặc biệt là thần thái của mắt, cử động của phần miệng và tư thế của đôi tay. Nhưng những nếp nhăn trên áo quần cần phải chú trọng biểu hiện nó. Vì những nét này là cầu nối giữa phần đầu và phần tay nên không thể nào tẩy xóa, chỉnh lý tùy thích được.

E. HÌNH CỤ GIÀ MẶC ÁO BAĐOΞUY



3. “HỘI” VÀ “HỌA”

F. HÌNH THIẾU NỮ KHỎA THÂN



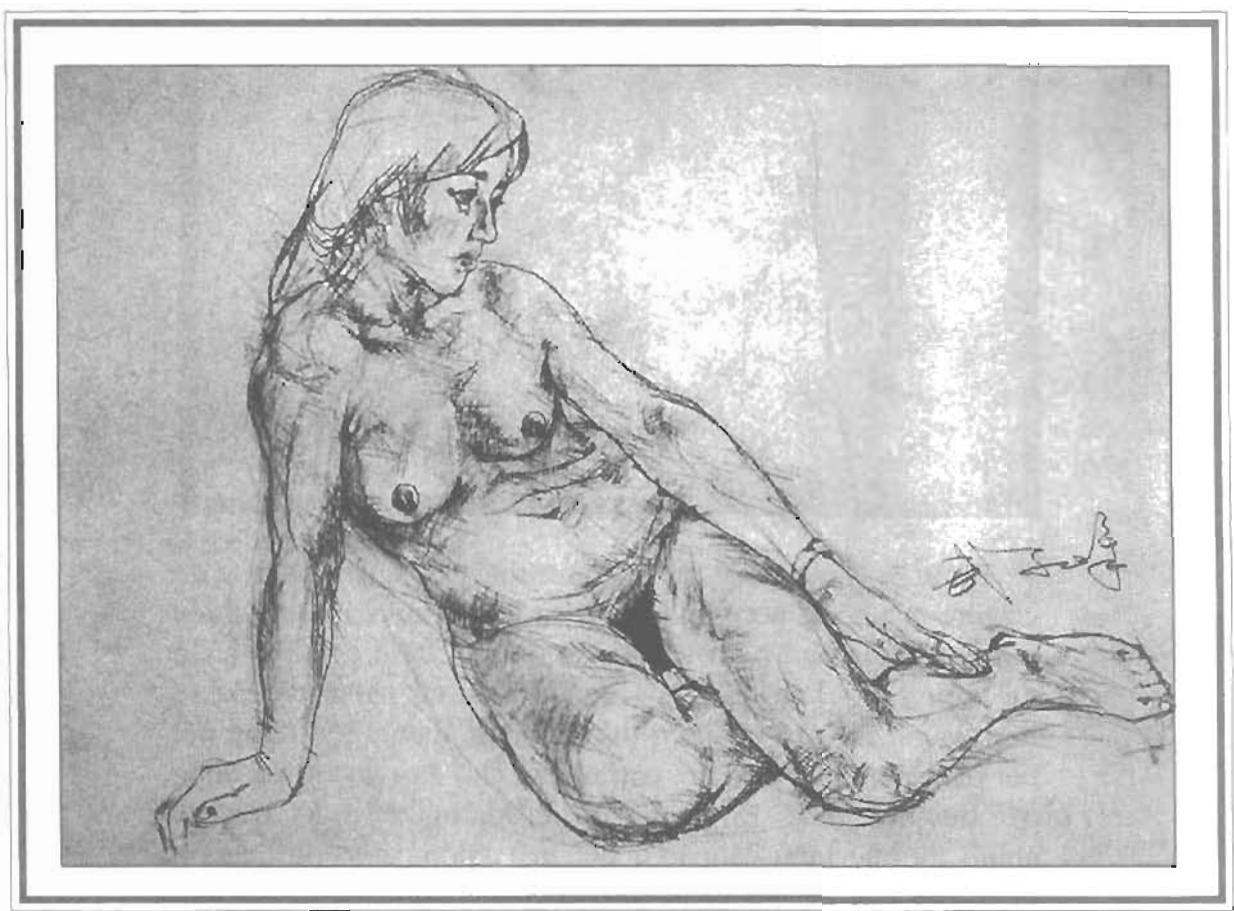
* **Bước 1:** Đây là tư thế nữa nằm rất đẹp của cô gái. Trước tiên phải suy nghĩ xem dùng nét vẽ gì để thể hiện đối tượng. Chúng ta có thể cảm nhận về thân thể người thiếu nữ vừa mượt mà vừa dẻo dai, dùng nét vẽ đơn dài thì thích hợp nhất để biểu hiện cảm giác này. Nên định vị khái quát các động tác tạo hình và thể hiện ra nét đặc trưng cơ bản về đối tượng. Vì sự định vị này liên quan đến cả những bước đi phía sau cho nên thực hiện định vị nó phải chính xác.



* **Bước 2:** Trên cái nền của cả hình thể đó tạo ra hình dạng của phần xương và phần da thịt của 3 bộ phận quan trọng của người phụ nữ: phần ngực, phần bụng và phần hông. Vì vị trí của cánh tay chống đỡ cho cả phần thân cho nên 3 phần thịt ở cánh tay và 2 phần xương của nó đặc biệt có lực. Khi định vị nét vẽ cần tìm ra điểm đặt lực chuẩn xác và hình dáng của bắp thịt. Tuy đôi chân không có nhiệm vụ quan trọng trong mặt tranh nhưng nét vẽ thay đổi chéo nhau lại rất ý vị. Cần chú ý tác dụng thay đổi của nét vẽ trên cơ thể, phần đầu lúc này thể hiện rõ vẻ đẹp hấp dẫn của người phụ nữ. Nhưng nghệ thuật nhân thể luôn lấy vẻ đẹp thân thể làm hướng chủ đạo vì thế không thể chỉ chú trọng đến phần đầu mà mất đi vẻ đẹp hình thể.



* **Bước 3:** Nghệ thuật xử lý chỉnh thể và các bộ phận. Cần chú trọng những nét vẽ tạo nên sự hấp dẫn của người thiếu nữ, chủ động làm hiện lên tính lưu loát của đường nét thân thể như vậy sự gợi cảm của người thiếu nữ càng hiện ra rõ hơn. Muốn hiện rõ phần cơ thịt và phần xương nên dùng nét bút đậm mà phác thảo nó, còn những chỗ lõm xuống thì dùng nét bút nhẹ nhạt. Độ đen của tóc không thể vượt qua cả chỉnh thể, sự biểu cảm trên nét mặt không nên quá cường điệu, chỉ cần nét vẽ thêm một chút thần như vật mặt tranh mới hiện rõ ý vị.





* **Bước 1:** Quan sát chỉnh thể. Khi gặp đối tượng đang ở tư thế đứng cần quan sát thật kỹ. Người vẽ cần lưu giữ lại hình dáng nhân vật tương đối hoàn chỉnh như sự mập ốm, cao thấp, tư thế đứng và các thói quen v.v... Sau đó dùng nét vẽ dài thẳng phác họa lại hình dáng đại khái của đối tượng. Trong quá trình này, nhất định phải chú ý đến trọng tâm nhân vật và chiếc gậy batoong kèm theo, vì thế nên khái quát kết cấu đặc trưng của hình thể.

* **Bước 2:** Sử dụng khuôn hình vuông để khái quát các kết cấu vị trí của nhân vật. Thông thường người làm mẫu khi đứng trước người vẽ sẽ luôn tạo ra một cảm giác hoặc động tác nào đó làm kích thích người vẽ. Nhân vật này sẽ mang đến cho người ta cảm giác vuông vức, thế nên phải sử dụng khuôn hình vuông để khái quát nó. Trong khi khái quát thì cùng lúc định vị những chi tiết nhỏ của nhân vật như: 5 giác quan, khuỷu tay, hai bên sườn, phần sống lưng và phần chân v.v...



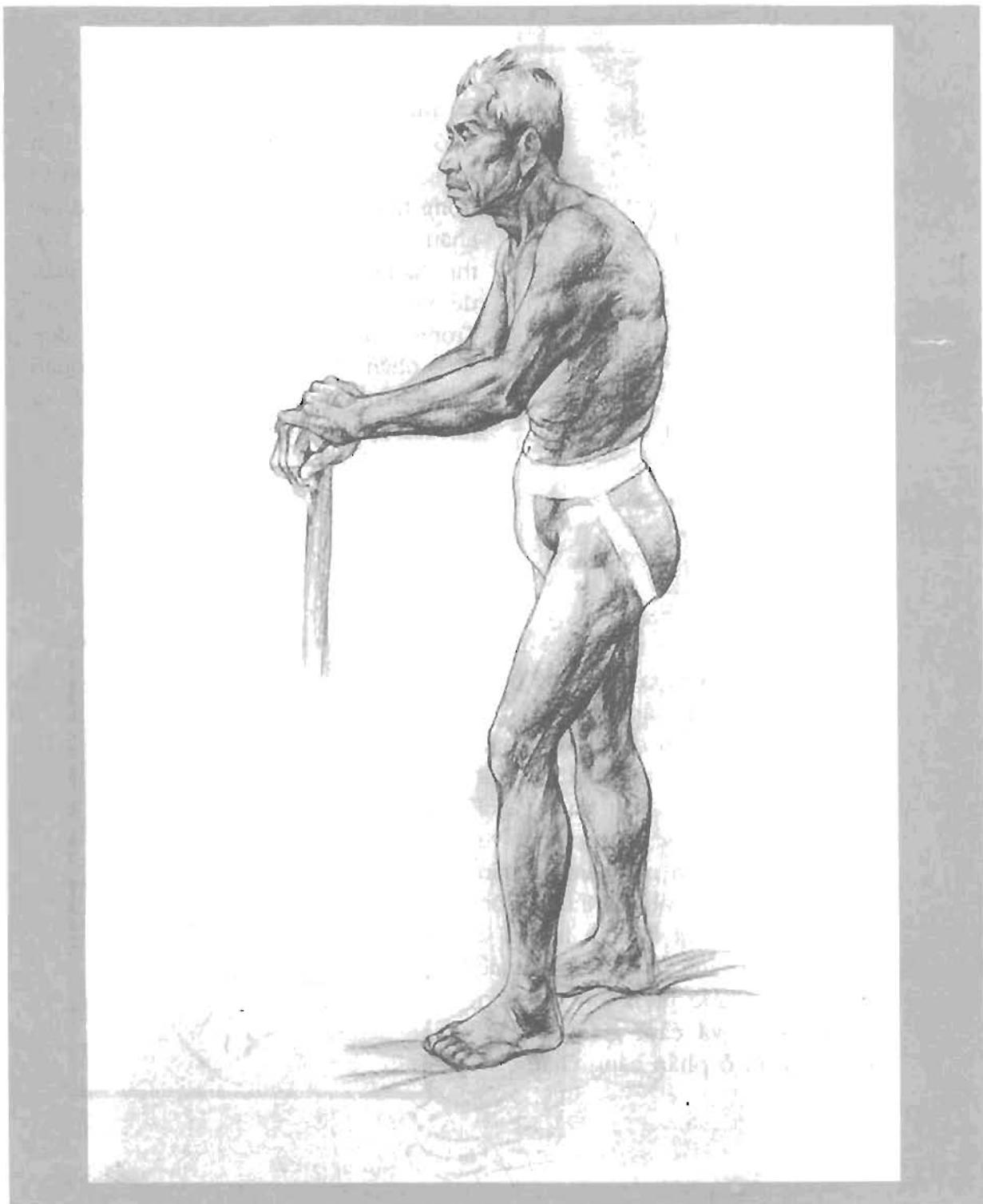


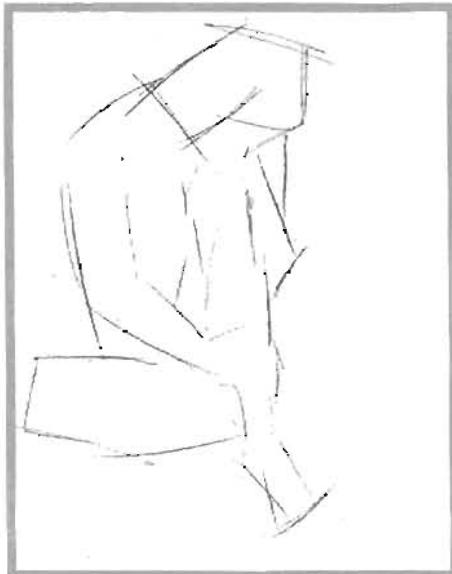
* **Bước 3:** Miêu tả kết cấu của các bộ phận. Cần cứ vào hiểu biết mổ xé nhân vật vẽ chính xác từng bộ phận của đối tượng. Phân cơ bản, phần xương và phần thịt của bắp chân, độ cong và độ nghiêng của sống lưng. Trong động tác vặn gập thì phần thịt và phần tay không thể hiện giống nhau. Người vẽ trong khi tiến hành vẽ cần nghiên cứu để thể hiện.

* **Bước 4:** Xử lý hư thật của cả chỉnh thể. Từ trên xuống dưới mỗi phần xương và thịt đều là cách lý giải của người vẽ nhưng trong lúc thể hiện cần có sự biến đổi hư thật, bằng không sẽ trở thành sự mổ xé hình. Như những nét vẽ chính khi nhân vật ở tư thế đứng, thì phần thể hiện rõ nhất là phần xương và phần thịt nên chúng ta sử dụng nét vẽ đậm. Chỗ trũng xuống của phần thịt thì sử dụng nét vẽ nhẹ nhàng và cũng có thể xóa bớt một số chỗ không cần thiết. Trong nghệ thuật phác họa hình người, phần đầu tuy không quan trọng nhưng không thể vẽ tùy ý; mực tuy không đậm nhưng phải khắc họa được sự biểu cảm trên nét mặt.



G. HÌNH NGƯỜI ĐÀN ÔNG ĐANG ĐÚNG





* **Bước 1:** Vẽ hình người ngồi tương đối khó vẽ. Trước khi vẽ phải phân tích động thái chính thể của đối tượng, vị trí trọng tâm và quan hệ trước sau của tay chân cùng với sự tương tác giữa các bắp thịt. Sau đó dùng nét vẽ thẳng đơn giản để khái quát hình thể của nhân vật. Trong quá trình vẽ luôn luôn chú ý đến tỷ lệ nhân vật, khi vẽ định vị phải quan sát đến những biến đổi của cơ thể và nhất thiết phải thể hiện cùng một lúc.

* **Bước 2:** Đối tượng này thể hiện rõ cảm giác mịn màng và đầy đặn vì thế chúng ta sử dụng hình bầu dục để mà khái quát phần cơ thịt trên thân thể nhân vật. Nhưng loại hình bầu dục này không phải vẽ một cách tuỳ tiện mà phải cơ bản lý giải nó rồi mới vẽ ra. Như sự tròn trịa ở 3 phần thịt ở cánh tay và 2 phần xương cánh tay, một cảm giác mạnh mẽ được hiện lên ở khớp xương sườn và cảm giác dồn ép được tạo ra ở phần cẳng chân.

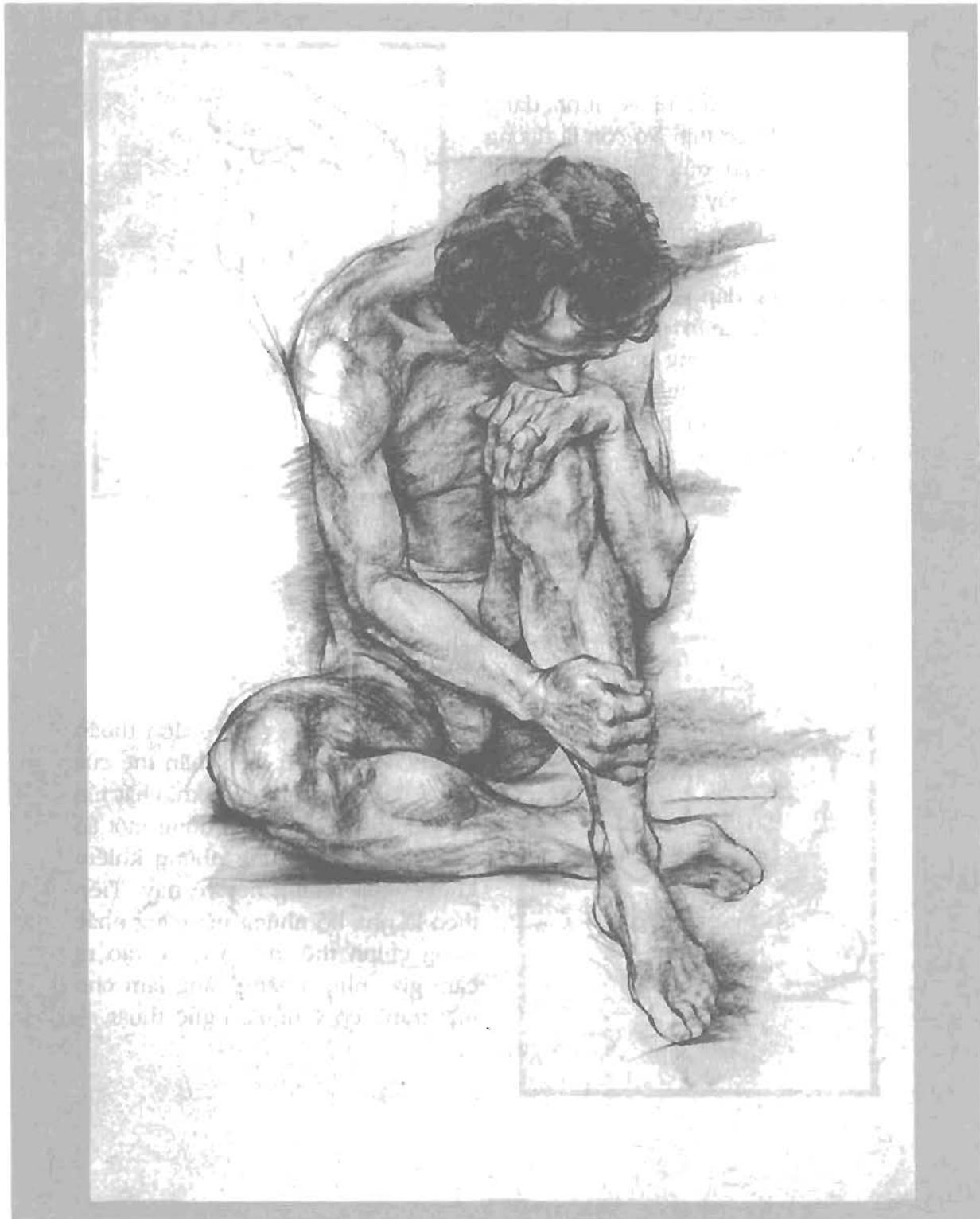


* **Bước 3:** Chuẩn bị vẽ hình dáng của các phần cơ thịt. Nó còn là đường nét bên ngoài của phần bắp thịt nhưng nét vẽ này tương đối được chú trọng, chứ không phải là nét vẽ bình thường. Nét vẽ này ngoài tác dụng tạo nên dáng dấp bên ngoài của bức tranh ra, bản thân nó còn mang ý nghĩa vô cùng phong phú. Khi chúng ta miêu tả các bộ phận, cần sử dụng nét vẽ này và kết cấu của nó một cách linh hoạt.



* **Bước 4:** Dùng nét vẽ đơn thuần thì không đủ biểu hiện thân thể của người đàn ông cũng như khí chất rắn rỏi của thân hình. Phải dùng một số mặt khối để bổ sung những khiếm khuyết của những nét vẽ này. Tiếp theo là phá bỏ những nét cứng nhắc trong chỉnh thể, như vậy sẽ tạo ra cảm giác nhịp nhàng càng làm cho bức tranh có ý nghĩa nghệ thuật.

H. HÌNH NGƯỜI DÀN ÔNG NGỒI



Phạm vi nghệ thuật tạo hình thì nó là đặc trưng tạo hình vật tượng. Vật thể khách quan tồn tại hình dáng nhất định, không có hình dáng thì vật thể cũng không tồn tại.

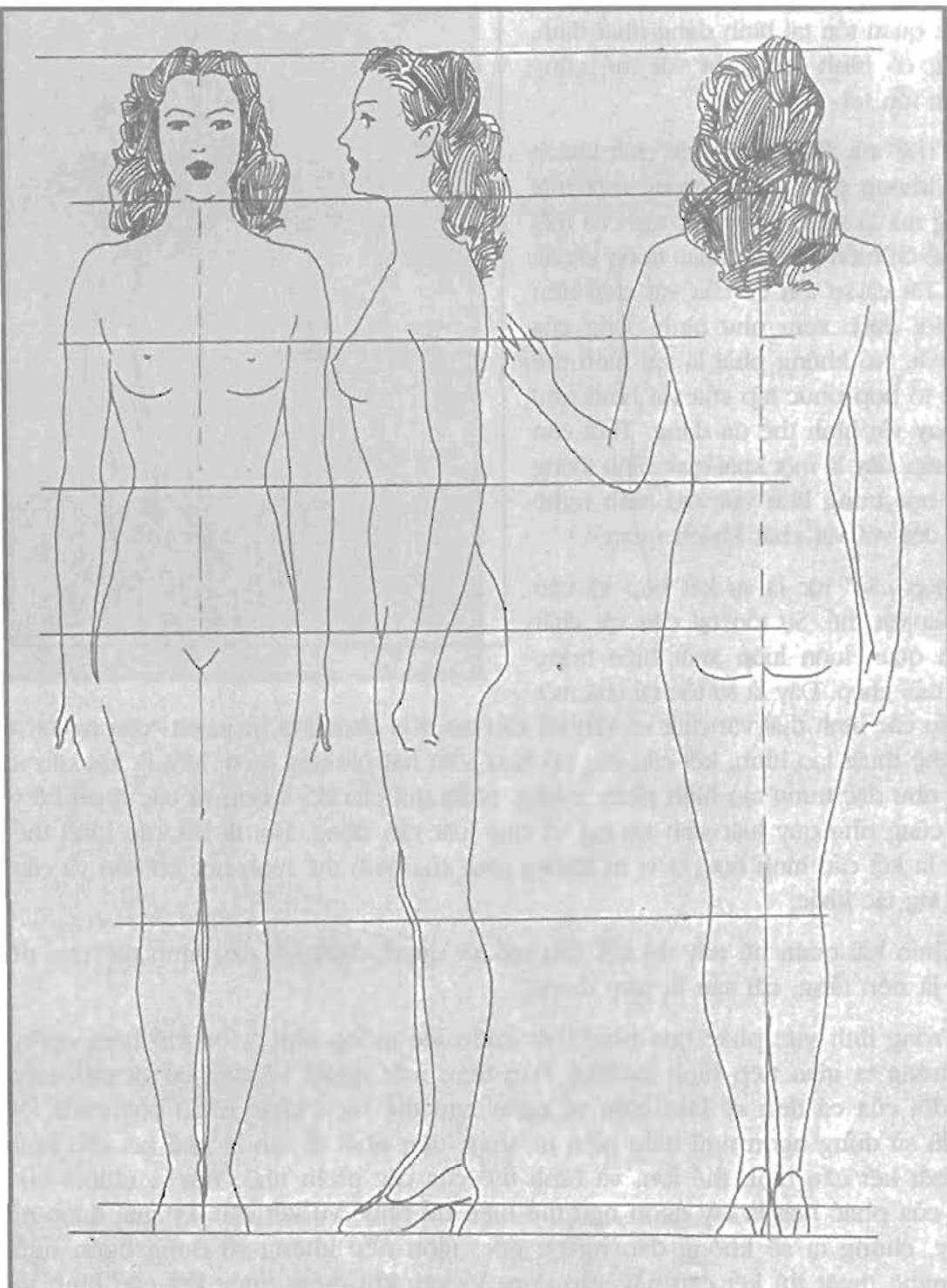
“Thể” tức là thể tích, vật chất khách quan không phải tồn tại trong một mặt phẳng mà là sự tổ hợp phức tạp của mỗi loại thể chất tồn tại cùng nhau trong không gian. Tất cả sự tồn tại của vật chất trên thế giới được xem như hình dáng của thể chất. Nó không phải là vài hình thể mà là tổ hợp phức tạp của vài hình như vậy hay vài hình thể đa dạng. Thời cận đại Pháp, đây là một khái quát hình tượng khoa học trong lĩnh vực tạo hình nghệ thuật đối với vật chất khách quan.

“Kết cấu” tức là sự kết hợp và cấu tạo của vật thể. Sự tồn tại của vật chất khách quan luôn luôn xuất hiện trong trạng thái ghép. Đây là sự tồn tại của một kết cấu các hình thái vật chất và vấn đề cấu tạo. Khi chúng ta quan sát “con người” từ góc độ nghệ thuật tạo hình, kết cấu của nó bao gồm hai phương diện. Một là kết cấu mổ xé, ví dụ như đặc trưng tạo hình phần xương, phần thịt của đối tượng và các quan hệ tổ hợp khác cũng như quy luật sinh trưởng và quy luật vận động. Hai là kết cấu hình thể cung chính là kết cấu hình học, là vị trí không gian của hình thể hình học cơ bản và các quan hệ tương tác khác.

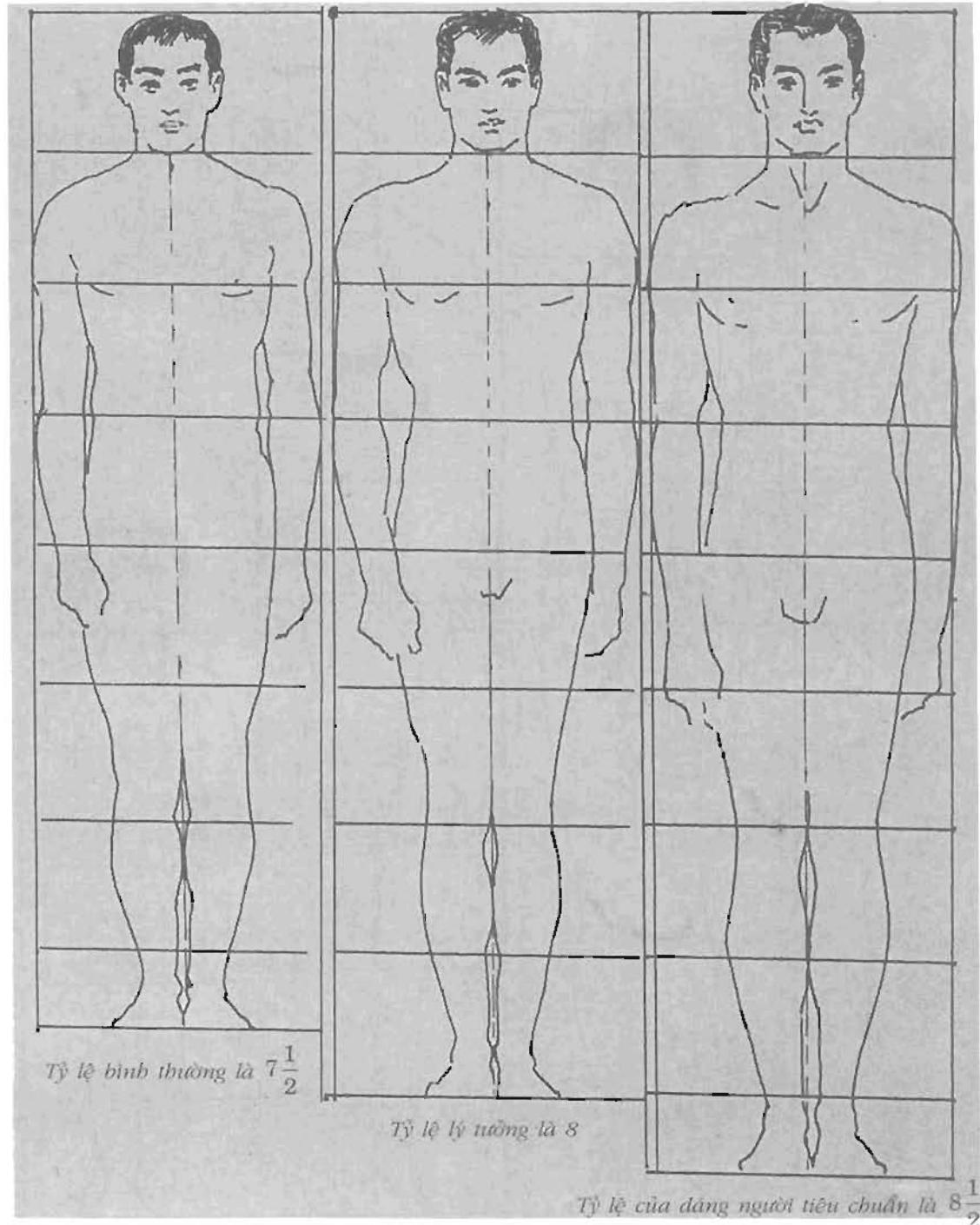
Theo hai quan hệ này thì kết cấu mổ xé quyết định kết cấu hình thể cho nên cái trước là nền tảng, cái sau là phụ thuộc.

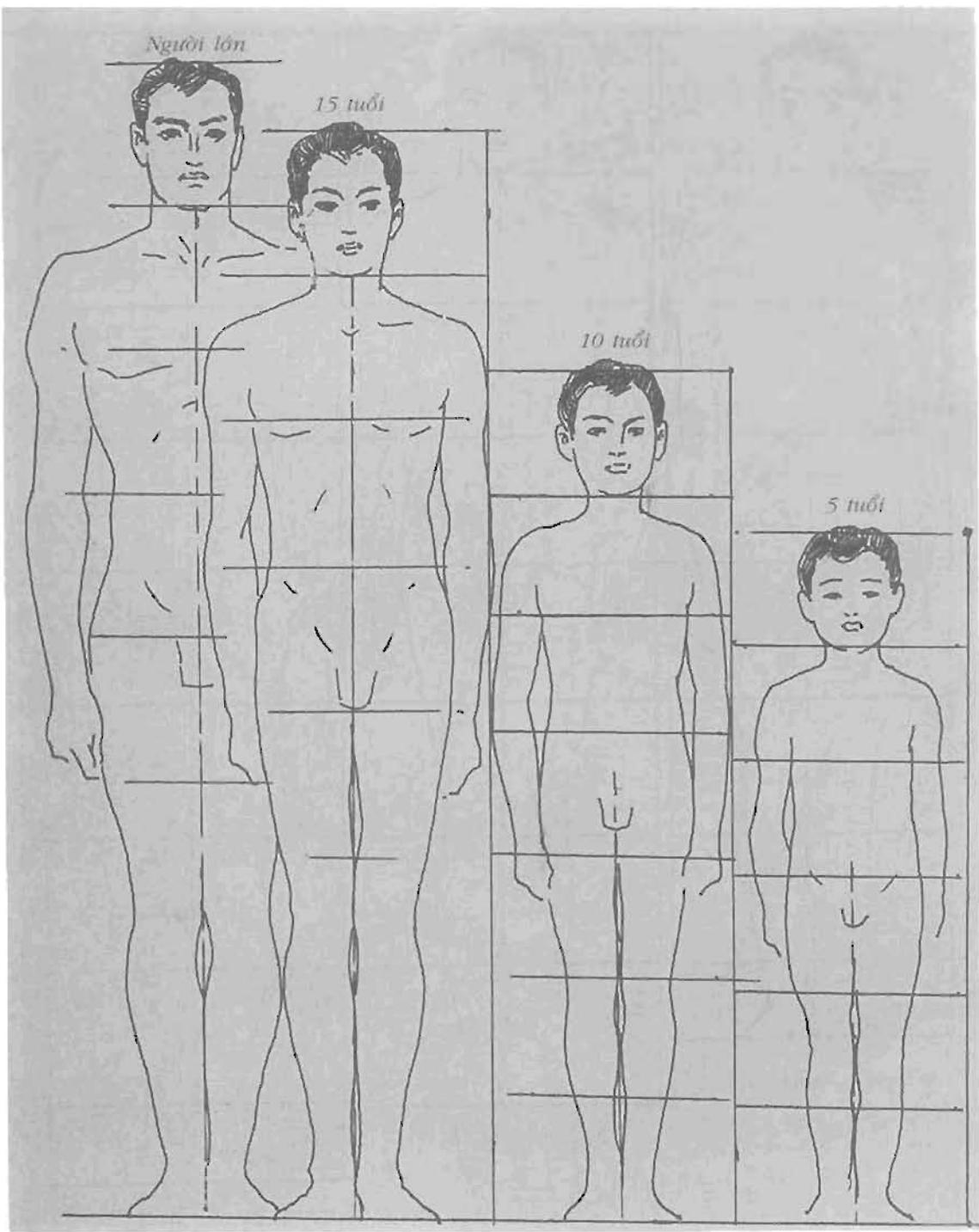
Trong lĩnh vực phác họa phải thật khéo léo giống như “việc thể hiện ngôn ngữ” khi chúng ta giao tiếp bình thường. Bản thân mỗi người vẽ đều có cá tính riêng, sự thay đổi của cá tính sẽ làm hiện ra ngôn ngữ thể hiện khác nhau của mình. Nhưng cho dù sử dụng ngôn ngữ biểu hiện gì, trước tiên phải đi sâu lý giải kết cấu hình thể, nắm bắt kết cấu hình thể lớn, và hình thể của các phần nhỏ. Bởi vì nhiệm vụ quan trọng của phác họa là lấy ngôn ngữ thể hiện để phục vụ kết cấu. Lý giải được nguyên lý này, chúng ta sẽ không đảo ngược gốc ngữ nếu không sử dụng ngôn ngữ biểu hiện nghệ thuật thì kết cấu này vẫn đẹp. Vì vậy khi đứng trước kết cấu hình thể tồn tại trong không gian, chúng ta cần có phương pháp khoa học. Trên cách thể hiện ngôn ngữ, chúng ta phải lấy thái độ thăm dò tìm kiếm để nghiên cứu nó.



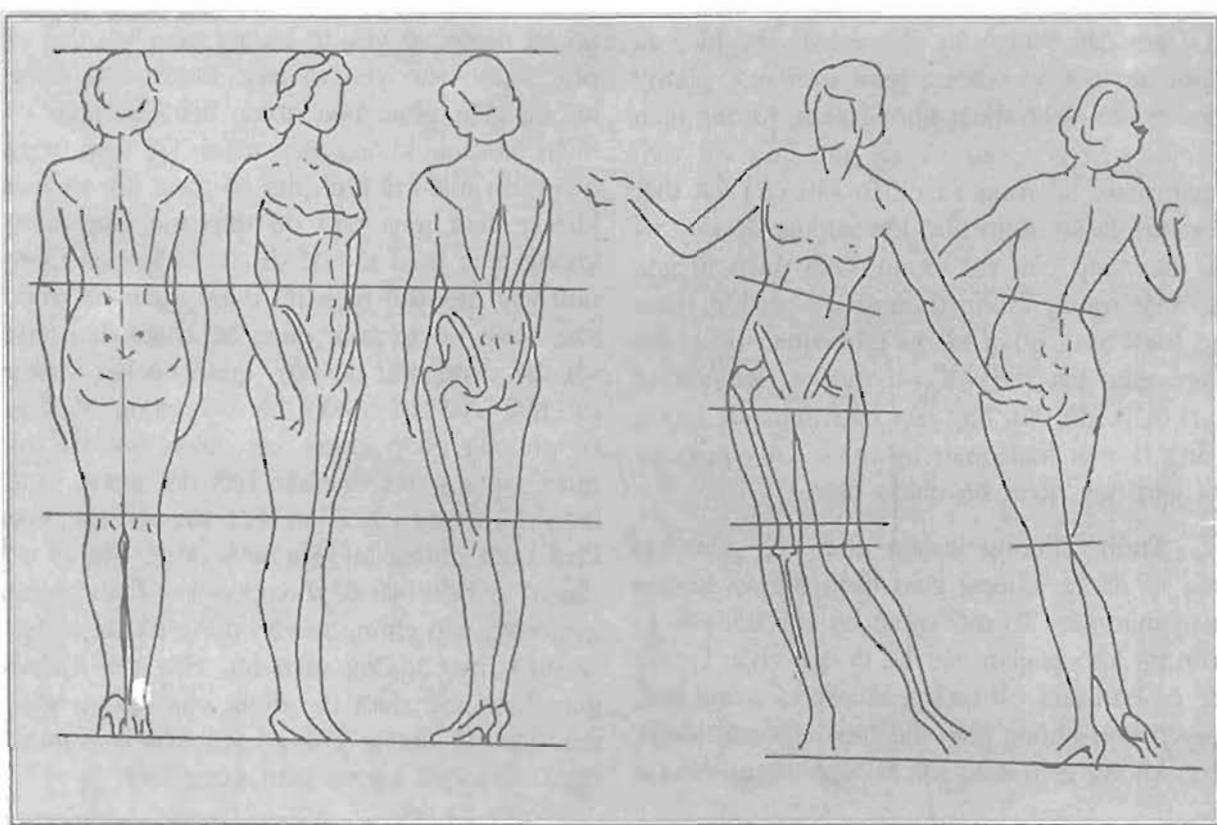


Tỷ lệ lý tưởng cơ thể của người phụ nữ

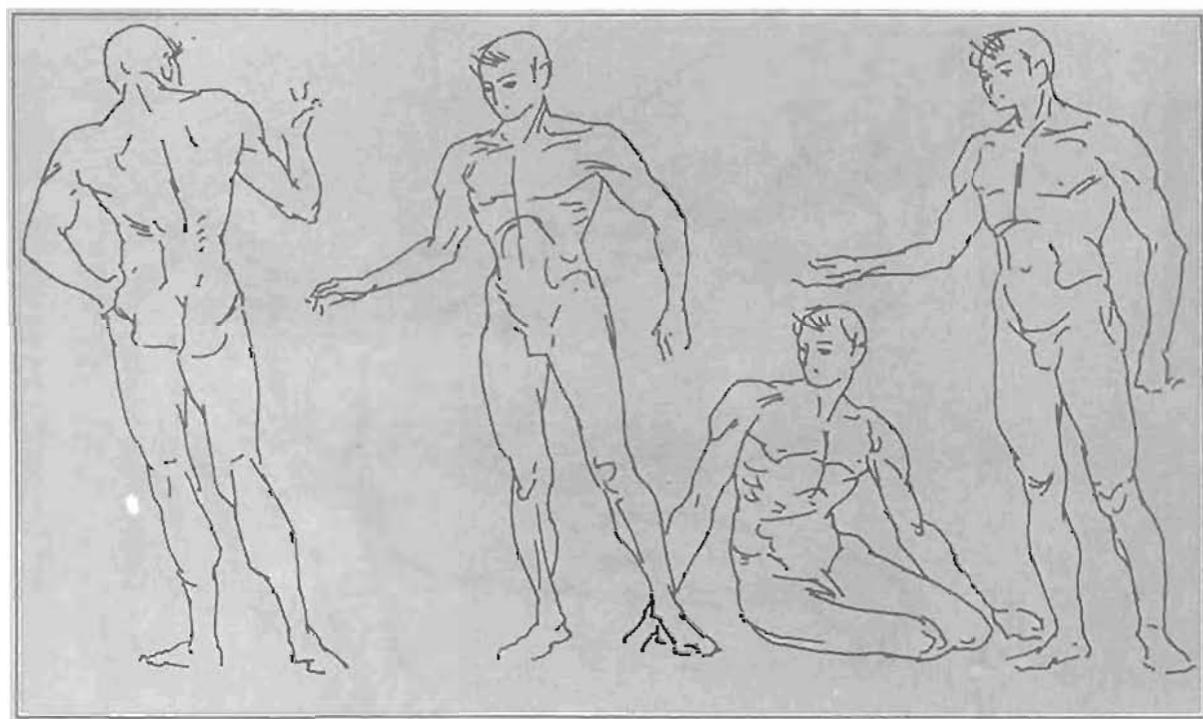




Tỷ lệ cơ thể của từng lứa tuổi



Mô hình khung xương cơ thể phụ nữ/phương pháp phân chia đơn giản tỷ lệ cơ thể của người phụ nữ: đến gối là $1/3$, đến hông là $2/3$, đến đầu là $3/3$.



Động tác trạng thái cơ thể của người đàn ông.

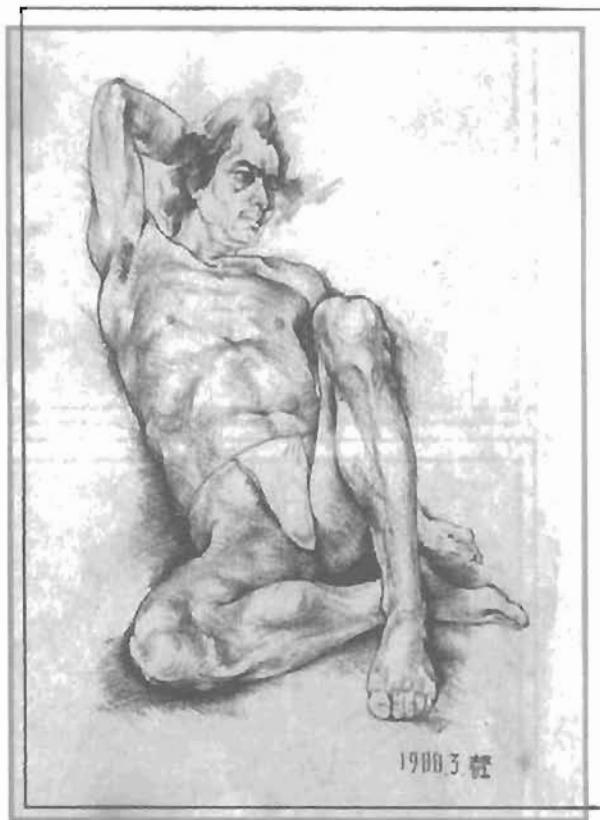
6. KHÔNG GIAN

Nét đặc trưng của vẽ tranh là thể hiện ra khối lập thể và không gian trên mặt phẳng nên gọi là nghệ thuật không gian. Không gian tức là sự trước sau và xa gần của vật thể; chiều cao, bề rộng và chiều sâu của vật thể. Lập thể là sự nhập nhô lên xuống, độ dày và sự cao thấp của vật tượng. Giải thích từ góc độ mặt tranh, thông thường là chỉ đến quan hệ trước sau, quan hệ xa gần, quan hệ chiếu diện giữa vật thể với vật thể; sự lên xuống cao thấp, độ dày hay của bản thân vật tượng cũng là một loại quan hệ trước sau, quan hệ xa gần hay quan hệ chiếu diện.

Thông thường không gian bao gồm hai yếu tố đó là: không gian hình thể và không gian màu sắc. Từ mỗi quan hệ của hai yếu tố trên thì không gian vật thể là bản chất, là vấn đề cơ bản của vật tượng; là yếu tố mang tính quyết định không gian thể hiện của mặt tranh. Còn không gian màu sắc là hiện tượng, nhưng

nó lại thuộc về yếu tố không gian vật thể và phụ thuộc vào yếu tố này. Muốn vận dụng không gian phác họa, trước hết cần phải có nhận biết loại không gian mảnh liệt này, trong quá trình miêu tả hình thể cố gắng tìm tòi loại không gian này. Sau đó tiếp tục vận dụng không gian màu sắc để đi sâu khắc họa thêm như vậy mới thể hiện tốt được quan hệ trước sau, quan hệ xa gần, quan hệ chiếu diện của vật thể cũng như độ dày, quan hệ lên xuống cao thấp của chính bản thân vật tượng đó. Cần có phương pháp chính xác, khoa học để mà quan sát, suy xét và nhận biết đối tượng, thể hiện đối tượng vừa chân thật vừa sâu sắc; vừa khái quát nhưng lại vừa sinh động. Người vẽ cần có sự hiểu biết để theo đuổi loại hình không gian này, nếu chúng ta vận dụng tốt thì sẽ tạo ra được một không gian tốt. Hãy đặt không gian hình thể dưới tác dụng của không gian màu sắc để những chỗ gồ lên trên mặt tranh lộ rõ hiệu quả không gian riêng biệt.





Đối với người học sinh thì phác họa là một cách rèn luyện tạo hình cơ bản. Vì thế mà nó nên xuất hiện với tư cách là bài tập sáng tác: có khi nó có thể chỉ là luyện tập vẽ một cánh tay hoặc nghiên cứu tạo hình bàn chân; có khi có thể là nghiên cứu và miêu tả quan hệ giữa nếp nhăn nới áo quần với các bộ phận bên trong của cơ thể con người.; có khi cũng có thể lấy phần đầu để mà nghiên cứu hệ xương, các cơ thịt và mô tả các hình thức thể hiện thần thái. Mặc dù chỉ là mô tả từng bộ phận nhưng cũng là việc làm cần thiết không nên cho đó là "không hoàn chỉnh". Sự hoàn chỉnh mà chúng ta theo đuổi, không nhất thiết là phải miêu tả mặt tranh có bối cảnh phức tạp. Nếu trong bài tập sáng tác, chúng ta có thể tạo ra bản chất đặc trưng và hình tượng tiêu biểu của đối tượng thì có thể đạt được một cấp độ nào đó trong quá trình tập luyện, đạt được một mục đích nhất định trong bài tập sáng tác. Dù rằng nét vẽ trên mặt tranh không nhiều hay chỉ là miêu tả một bộ phận nào đó của đối tượng, thì cũng nên cho đó là bài tập sáng tác tương đối hoàn chỉnh. Đây chính là sự không hoàn chỉnh được chứa đựng trong sự hoàn chỉnh, mà chính trong sự không hoàn chỉnh đó lại bao hàm lí lẽ hoàn chỉnh. đương nhiên đây chỉ là một trong những tính hoàn chỉnh. Còn có một loại nữa là: nghiên cứu phác họa càng đi sâu xâm nhập thì nghiêm ngặt và càng toàn cục. Loại phác họa này thông thường thời gian làm việc dài, đòi hỏi phải trải qua quá trình nhận thức sâu sắc, nghiên cứu kỹ càng và không ngừng chỉnh sửa mới có thể tạo ra tác phẩm hoàn chỉnh. Và điều này liên quan đến sự tổng hợp các nhân tố như: nhiều mặt, bối cảnh, kết cấu, sự chiếu diện, không gian, ngôn ngữ biểu hiện và cá tính v.v... Để hoàn thành tác phẩm như vậy, yêu cầu người vẽ phải có khả năng tổng hợp và tổ chức như vậy

8. TẢ HÌNH VÀ SỰ LỘT TẢ TRUYỀN THẦN

Hình là vật chất tồn tại khách quan, là thực thể của vật chất. Thần phụ thuộc vào hình mà tồn tại, do có hình nên mới sinh ra thần. Người xưa có câu: "Hình tồn tัc thần tồn, hình tật tัc thần diệt". Hình giả thần chi chất, thần giả hình chi dụng" nghĩa là: hình là nguồn gốc của thần, thần dựa vào hình hiện ra rõ ràng; trước hết cần có hình thì sau đó mới có thể có thần, không có hình thì thần cũng không tồn tại. Hình và thần tuy nghĩa có khác nhưng mà là một chỉnh thể thống nhất, mối liên hệ chặt chẽ của hai yếu tố này không thể phân chia ra được.

Thần mà không có hình thì không thể tồn tại, nhưng trên tranh vẽ của chúng ta tuyệt đối không thể đầy đủ "không trán hình tự" mà mục đích tả hình là bộc lộ nét truyền thần. Khi chúng ta đứng trước một người phụ nữ đẹp tuyệt đối không thể bị vẽ đẹp bên ngoài của đối tượng đánh lừa chúng ta; đây là một loại ý nghĩa có bệ ngoài nhưng không có nội dung. Chỉ có dựa vào nét bên ngoài để mà tìm kiếm bản chất bên trong của đối tượng, để khai thác thế giới nội tâm của đối tượng. Lấy chủ thể đặt vào khách thể rồi dùng tâm mà vẽ ra thần thái của đối tượng, vẽ ra "thần" thật sự. Nhưng nếu khả năng tạo hình chưa được thành thạo và khả năng quan sát chưa được khoa học thì dù tâm lý có tốt thế nào đi chăng nữa cũng không dùng được. Mật tranh của chúng ta yêu cầu phải nhấn mạnh cho bằng được tính nghiêm ngặt trong tạo hình. Chưa có nền tảng tạo hình nghiêm ngặt thì cũng nên đạt được cảnh giới của sự lột tả truyền thần, thông thường thì không thể nào làm được. đương nhiên khả năng tạo hình nghiêm ngặt này cũng chỉ là một phương pháp, một mục đích nhằm để đạt được "lấy hình tả thần"; chúng ta cũng chỉ vì mục đích lột tả truyền thần mà cố sức thực hiện việc tả hình. Chính vì thế khi tập luyện tạo hình cơ bản thi chúng ta nên tiến hành từ đầu đến cuối, chỉ khi làm như vậy thi ở mỗi giai đoạn chúng ta không đến nỗi bị các yếu tố phi vật chất, yếu tố ngẫu nhiên của bên ngoài vật tượng mê hoặc hay sắp đặt tất cả. Cần nỗ lực hơn nữa để nắm bắt thực chất của đối tượng, chỉ có nắm bắt được thực chất của đối tượng thi mới có thể đạt được cảnh giới cao nhất trong việc lột tả truyền thần.



9. TẬP LUYỆN VÀ CÁC PHƯƠNG PHÁP

Trong quá trình giảng dạy, dựa vào sự khác nhau về cách học tập mà có sự sắp xếp có kế hoạch, có mục đích. Suốt cả quá trình dạy, cần phải chia ra thành hai giai đoạn cơ bản lớn: một là giai đoạn giống nhau bên ngoài. Trong quá trình này, không loại trừ việc học sinh đang phân tích nghiên cứu cơ bản về đối tượng, dựa vào sự hiểu biết và cảm nhận của mình để thể hiện đối tượng. Nhưng điểm quan trọng của việc dạy Ixx là mang sự hiểu biết, cách nghiên cứu và lý giải đầy đủ đặt lên trên điểm gốc đó. Còn về các bài tập sáng tác của học sinh trách nhiệm cao về tính hoàn chỉnh, càng không nên yêu cầu phải đạt được những thứ "chân thật", "đây đù" giống như múa thường chúng ta nhìn thấy. Nói chung, không cần vội vàng tìm kiếm hiệu quả bên ngoài mặt tranh mà hãy thông qua việc rèn luyện để học sinh trang bị cho mình kiến thức và khả năng biểu hiện thật sự. Hai là giai đoạn thể hiện nghệ thuật: dựa trên kết quả rèn luyện ở giai đoạn trước mà học sinh có được nền tảng cơ bản tương đối vững chắc về phương diện lý giải về các loại vật thể. Hơn nữa biểu hiện khả năng phân biệt nhất định cái gì là bản chất, cái gì là phi bản chất; cái gì là ngẫu nhiên, cái gì là đương nhiên. Nên tiến thêm một bước nữa để giải quyết những vấn đề về cách xử lý nghệ thuật trên mặt tranh. Vấn đề quan trọng cần giải quyết ở đây là làm thế nào lấy hình tả thần mà đạt được nét truyền thần cao độ.

Giảng dạy nghệ thuật trước hết phải dạy phương pháp, người thầy nên nói như thế nào để học sinh quan sát đối tượng cho thật chính xác, làm thế nào nhận thức sâu sắc về đối tượng, làm thế nào để nhìn nhận đối tượng chợt nhận chuẩn xác. Đây là ba mối quan hệ biện chứng thống nhất mâu thuẫn giữa phản ánh của thị giác với mặt tranh (diễn này bao hàm hệ thống quy luật tự nhiên và quy luật nghệ thuật). Đồng thời, nó không ngừng dẫn dắt học sinh tiếp cận với tài liệu giảng dạy tiêu biểu về thị giác rộng khắp trong và ngoài nước. Tiếp cận với nhiều phương pháp thể hiện rồi từ đó hiểu được người xưa và người phương Tây đã vận dụng những kỹ xảo mang tính sáng tạo này như thế nào khi thể hiện đối tượng. Đây là quá trình đồ tranh, quá trình học hỏi và thường thức; nhưng yêu cầu chúng ta dần dần từng bước tiếp xúc và thông hiểu. Trong quá trình vẽ cảnh vật thật yêu cầu học sinh xuất phát từ đặc trưng cụ thể của đối tượng cụ thể; dựa vào cách lý giải và cảm nhận của từng người mà thể hiện đối tượng thật sáng tạo. Chỉ cần phù hợp với quy luật tự nhiên và quy luật nghệ thuật thì các phương pháp thể hiện đều nên cho phép chúng tồn tại. Đối tượng thể hiện càng mang tính sáng tạo chúng náo thì càng nhận được sự động viên khích lệ.

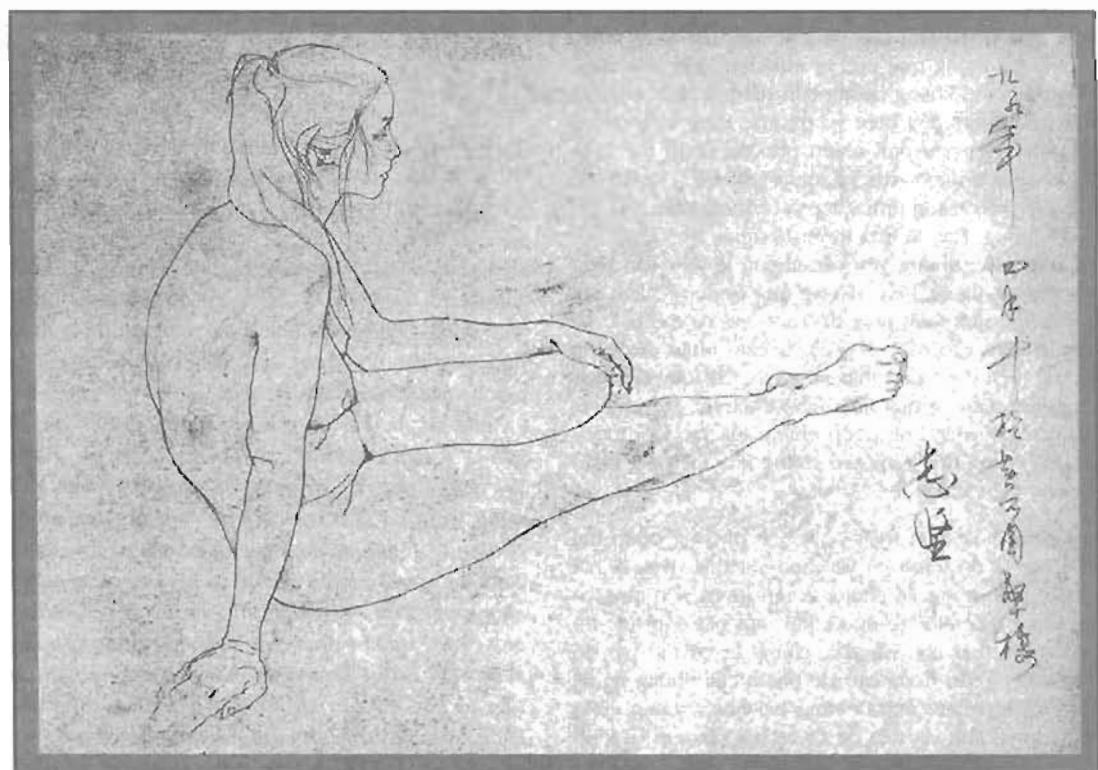
Dạy phác họa nhất thiết phải học phương pháp hai chân di bộ tức là đồ tranh và vẽ cảnh vật thật. Đây là hai phương diện quan trọng để chúng ta rèn luyện nền tảng cơ bản trong phác họa. Những người khi mới bắt đầu học thì khá mảng về vật thật còn rất yếu, chúng ta có thể tập đó theo những nét cổ sẵn trong các tác phẩm của những người đi trước và từ đó rút ra được những bài học. Nhưng cũng nên rèn luyện vẽ cảnh vật thật để có cơ hội kết hợp lại kinh nghiệm của những người đi trước với tượng vật cụ thể. Sau khi đã thường thức, học hỏi, đồ theo nét vẽ cổ sẵn chúng ta nên trả về với vẽ thực tế vật thật.

Song xét đến cùng, đồ tranh còn vì mục đích vẽ vật thật cho tốt hơn, thế nên từ quá trình diễn biến của việc giảng dạy nên lấy vẽ vật thật làm phương pháp chủ đạo, đồ tranh làm phương pháp bổ trợ. Vẽ vật thật làm trung tâm, mục đích của nó là sắp xếp các hoạt động cho việc đồ tranh. Trong quá trình đồ tranh, cần lưu ý đến sự thẩm nhuần thực chất của nguyên tắc, điều đó phải dùng tâm mà xem cho đến khi đã linh hội được ý nghĩa thực chất của tác phẩm thì mới đặt bút xuống vẽ. Công việc đồ tranh như vậy mới thực sự có ý nghĩa, đạt được hiệu quả một công đôi việc. Và cũng chỉ có tập luyện đồ tranh như vậy mới có thể rút ra được kiến thức, sự linh hoạt để không phải vận dụng máy móc khi vẽ vật thật.

Trong quá trình vẽ vật thật cần lưu ý quan sát, thể nghiệm, phân tích, nghiên cứu đối tượng tự nhiên, nhận biết và nắm bắt quy luật của chúng. Đặc biệt tôn trọng cảm nhận riêng của mình để thể hiện đối tượng một cách chân tình, nhưng không bị bó buộc bởi cách trình bày của người xưa hay người phương Tây.

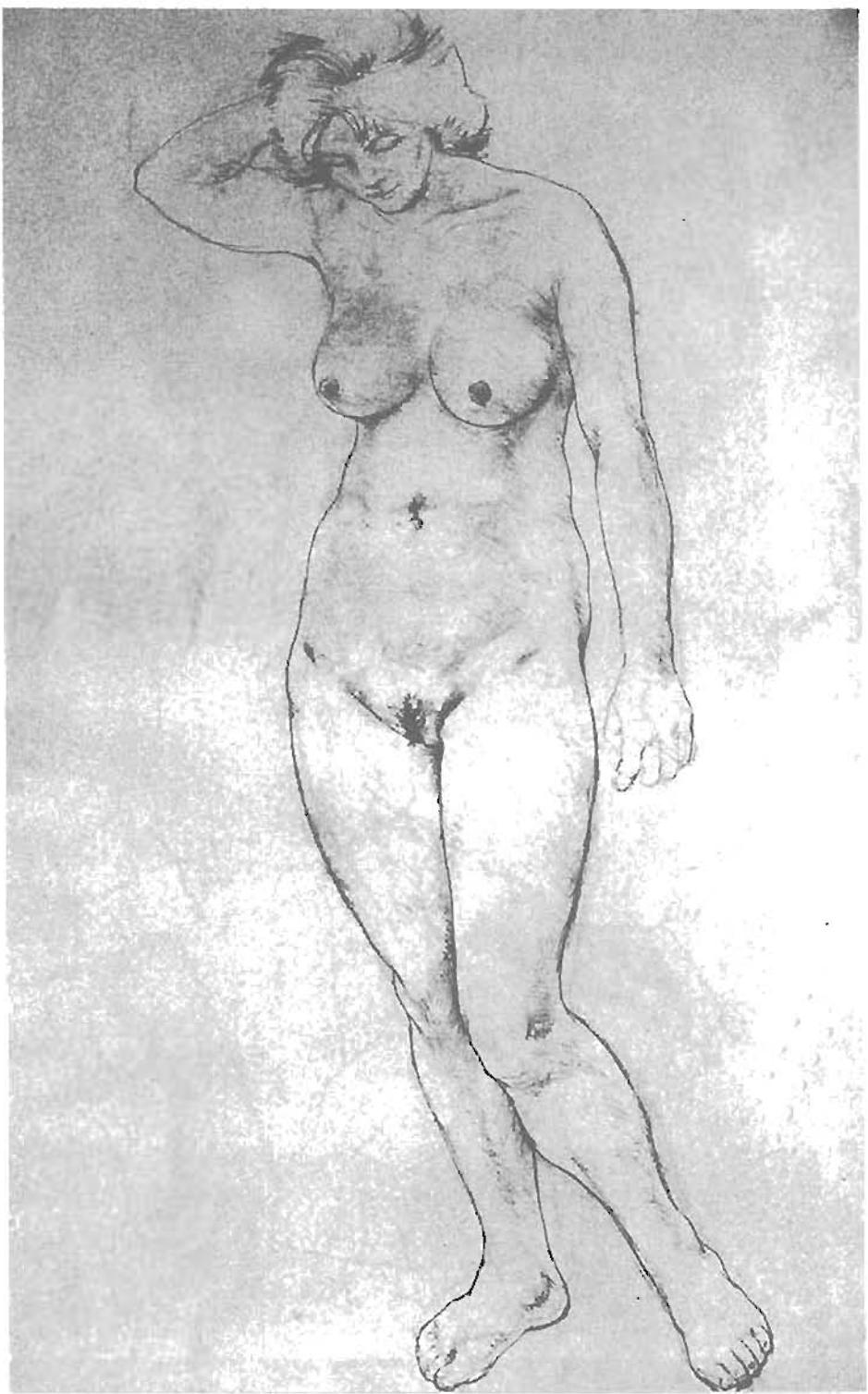
Như đã đề cập ở trên, nói chung phác họa còn là chỉ phác họa phương Tây. Hội họa châu Âu đã có lịch sử mấy trăm năm, sự xuất hiện của các nhà cự phách tương đương với số lượng thành tựu mà họ đạt được. Những tác phẩm phác họa của họ có cái thi phác họa nghiêm ngặt và thận trọng, có cái thi khi thể hùng hồn, có cái thi sinh động, diệu luyện, có cái thi khái quát mạnh mẽ, phong cách đa dạng và đều thể hiện sở trường riêng của mỗi người. Nâng đỡ cho những người đi sau như chúng ta tràn trong học tập. Đồng thời, truyền thống văn hóa của người Trung Hoa hết sức hùng hậu phong phú, lộng lẫy nhiều màu sắc. Từ gốm màu, đồng đen, chữ khắc trên bia đá, vẽ tượng gach cho đến tranh lụa, tranh vẽ trên tường; từ lối vẽ tết nhí, lối vẽ nhiều màu sắc, tranh thuỷ mặc đến tranh tết dân gian, công nghệ dân gian và hàng loạt tác phẩm sưu tầm trên lì luận v.v... Chúng có đủ màu sắc phong phú, sinh động, hồn nhiên; hình thức thể hiện nghệ thuật mang tính sáng tạo, tính nghệ thuật cao, súc truyền cảm vỗ cùng mạnh mẽ. Chúng ta phải một tay hướng về phương Tây và một tay hướng về phương Trung Quốc với mục đích vẫn là vì một chữ "hóa", và phải dựa vào nhau để tồn tại lấy dài bù ngắn. Có người đã từng nói: "rất nhiều nhà nghệ thuật đã thất bại chỉ vì họ chỉ tiếp thu một phương pháp nào đó mà đã cự tuyệt tất cả các phương pháp khác. Nhất thiết phải nghiên cứu tất cả phương pháp mà còn phải không nghiêm ngặt về phía bên nào; chỉ có nhất vây ban mới có thể duy trì được tính sáng tạo riêng của mình. Bởi vì bạn đã không chạy theo một nhà nghệ thuật nào, bạn nên là học trò của tất cả mọi người và cũng đồng thời không làm học trò của bất kỳ người nào cả, nên mang hối hả cả những gì mình đã học biến thành tài sản riêng của mình". Một nhà nghệ thuật giỏi sáng tác thử cũng chính là người thầy khéo nhất.

10. CÁC TÁC PHẨM MINH HỌA



一九七一年十一月
於北京
志堅

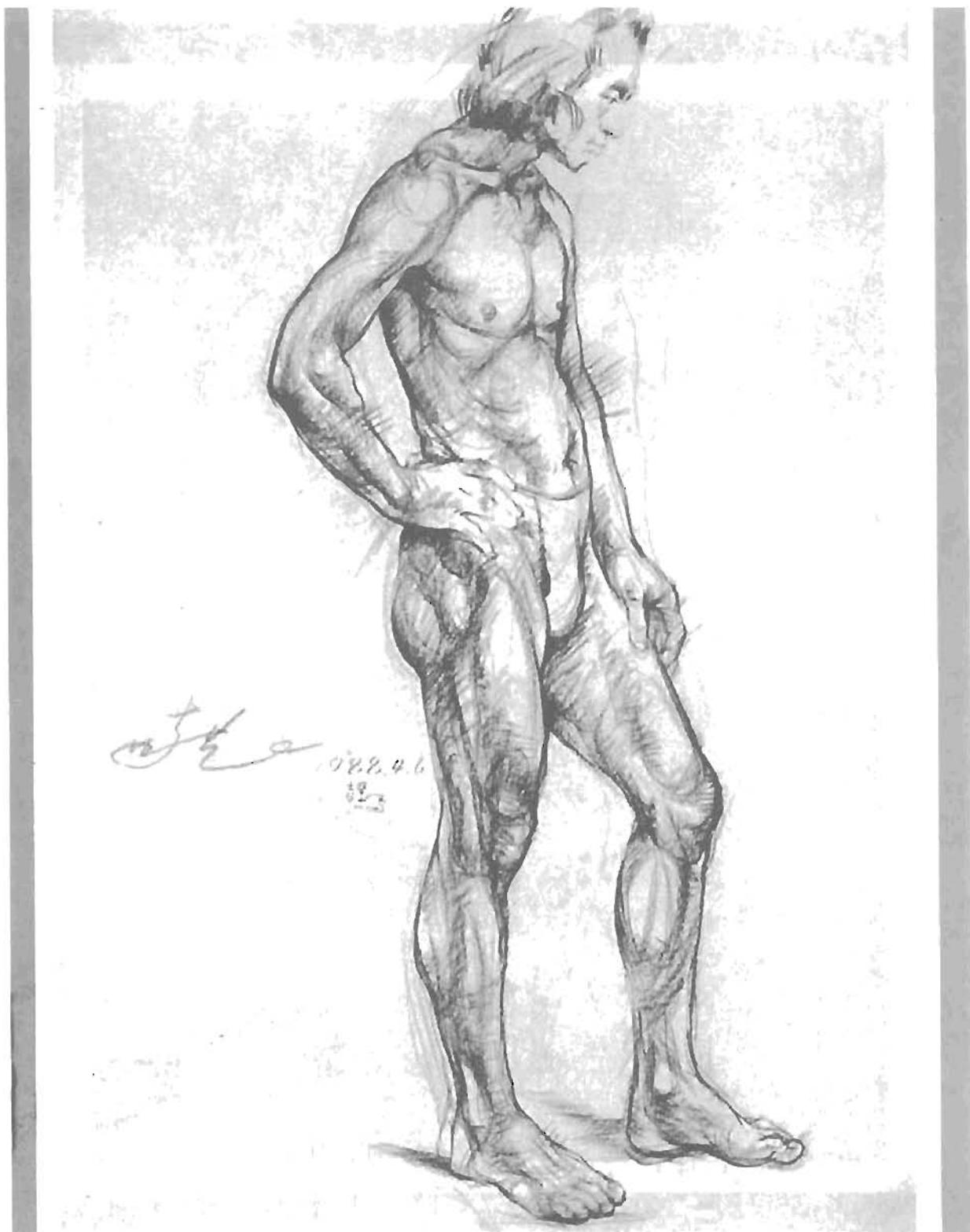


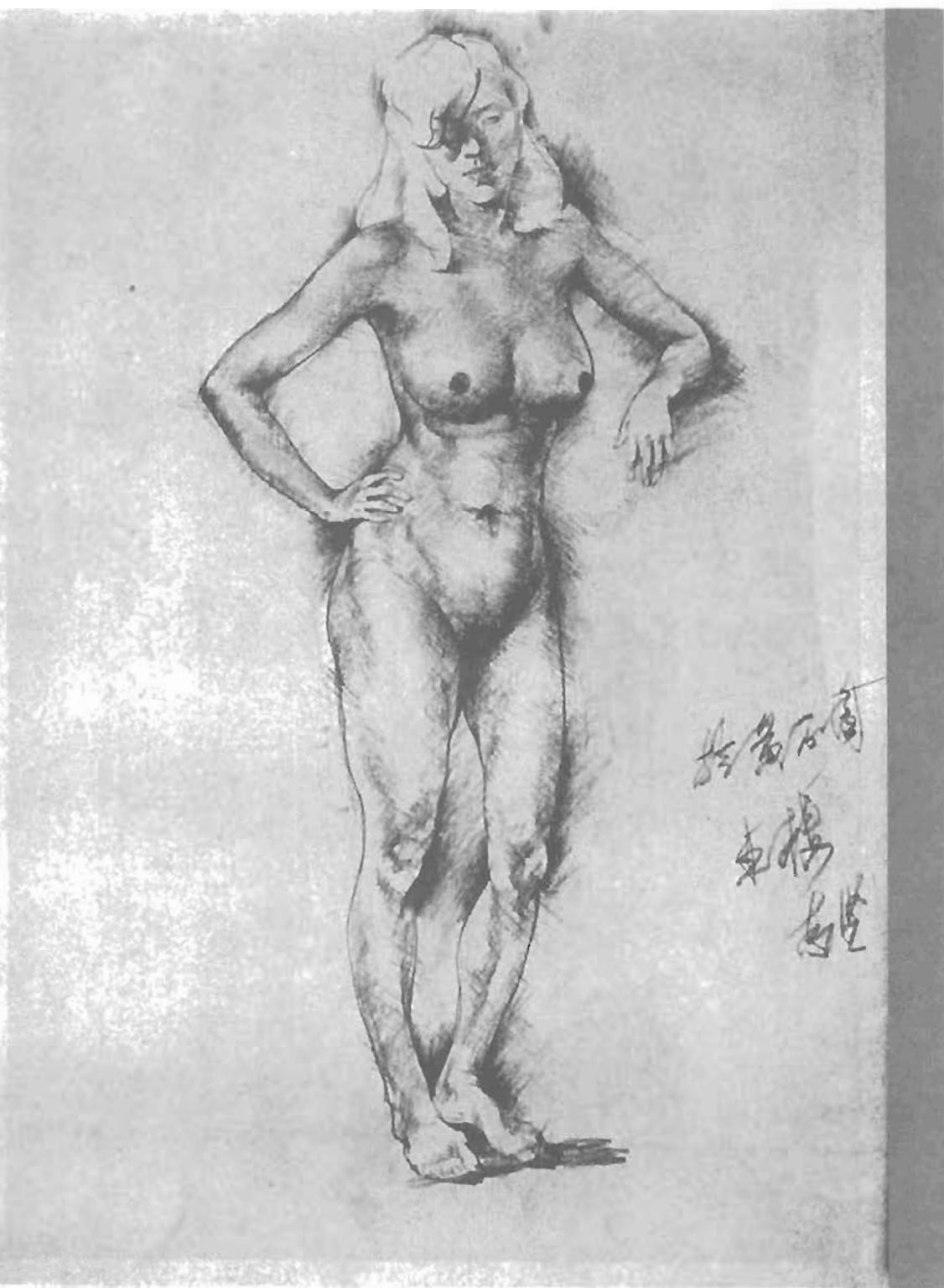














Mỹ thuật căn bản và nâng cao

PHÁC HỌA



NHÂN VẬT



Phát hành tại Nhà Sách

ĐỨC TÀI

159/24 Nguyễn Suý - P. Tân Quý - Q. Tân Phú - Tp.HCM

Tel: (08).3.8470.574 - 0903.691.296

Fax: (08).3.8470.574

vẽ phác họa nhân vật



0903110000069

23,000

Giá: 23.000đ